



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 41/2019
Từ 21/10 - 25/10/2019

TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
CỦA CHÍNH PHỦ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: YÊU CẦU TRIỂN KHAI RỘNG RÃI GHI ÂM, GHI HÌNH ĐỂ GIÁM SÁT CÁN BỘ

Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Công điện số 724/CD-TTg ngày 17/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường các biện pháp phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Theo người đứng đầu Chính phủ, trong nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, ở nhiều ngành, nhiều cấp vẫn còn tình trạng cán bộ, công chức, viên chức vì động cơ cá nhân, lợi dụng chức vụ, quyền hạn, sơ hở của chính sách, pháp luật... sách nhiễu, gây phiền hà, thậm chí tiêu cực, tham nhũng khi thực hiện hoạt động công vụ, gây bức xúc, làm xói mòn lòng tin của người dân, cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội.

Trong Chỉ thị số 10/CT-TTg, thời gian gần đây đã xảy ra nhiều vụ việc tiêu cực, tham nhũng trong một số lĩnh vực (hải quan, thuế, quản lý thị trường...) và ngay cả trong chính lực lượng chức năng của thanh tra một số địa phương và Bộ, ngành. Đồng thời, dư luận xã hội cũng bức xúc về sự thiếu minh bạch, thiếu kiểm soát, nguy cơ tiềm ẩn tiêu cực, tham nhũng trong hoạt động công vụ của một số lĩnh vực nhạy cảm khác (điều tra, thi hành án, kiểm toán, tổ chức nội vụ...).

Trước tình hình trên, để chủ động phòng ngừa vi phạm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động công vụ, phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng các cơ quan liên quan tập trung chỉ đạo, triển khai ngay các biện pháp đẩy mạnh phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi tham nhũng, tiêu cực trong chính lực lượng chức năng và đội ngũ cán bộ, công chức thực thi pháp luật.

Thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử, quy trình chuyên môn nghiệp vụ. Cần ban hành quy chế làm việc rõ ràng, minh bạch, cụ thể và có cơ chế kiểm soát hiệu quả đối với cán bộ, công chức khi thực thi nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, thi hành án, hải quan, thuế, quản lý thị trường... bảo đảm ngăn chặn cho được tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để sách nhiễu, "vòi vĩnh", "chung chi", phục vụ động cơ cá nhân, vụ lợi trong thực thi công vụ

Từng cơ quan, đơn vị phải ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết công việc; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Triển khai rộng rãi hệ thống ghi âm, ghi hình, camera trực tuyến tại các địa điểm có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và có bộ phận thường trực để theo dõi, giám sát thường xuyên.

Công bố rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng số điện thoại đường dây nóng để tiếp nhận các ý kiến phản ánh của người dân, doanh nghiệp về hành vi vi phạm pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời vi phạm.

Thủ tướng Chính phủ yêu cầu người đứng đầu Bộ, ngành, địa phương, cơ quan phải tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với các cơ quan, đơn vị, đặc biệt là các cơ quan, lực lượng thực thi pháp luật có yếu tố nhạy cảm cao trong việc chấp hành những quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trong thực thi công vụ, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chế độ công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những trường hợp vi phạm; kiên quyết đưa ra khỏi bộ máy những cán bộ, công chức, viên chức thoái hóa, biến chất, vi phạm pháp luật; định kỳ luân chuyển, thay đổi vị trí công tác đối với những vị trí nhạy cảm, phức tạp theo đúng quy định; đồng thời, lựa chọn, bố trí người có đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn nghiệp vụ để đảm nhiệm các vị trí nhạy cảm, nhất là đối với các trưởng đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra viên...

Được biết, ngay sau khi có Công điện của Thủ tướng Chính phủ, TP. Đà Nẵng cũng đã ban hành Công văn yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phải ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin để hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp của cán bộ, công chức, viên chức với người dân, doanh nghiệp khi giải quyết công việc; tăng cường sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Triển khai rộng rãi hệ thống ghi âm, ghi hình, camera trực tuyến tại các địa điểm có tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và có bộ phận thường trực để theo dõi, giám sát thường xuyên.

Mới đây, Bộ Công an cũng vừa hoàn tất lấy ý kiến dự thảo lần cuối về quy chế dân chủ trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Dự thảo lần này thay thế Thông tư số 54/2009/TT-BCA của Bộ Công an và có một số nội dung mới so với dự thảo lần 2 được Bộ Công an lấy ý kiến từ cuối tháng 6. Dự thảo nếu được thông qua sẽ có hiệu lực từ cuối năm nay.

Theo dự thảo thông tư lần này, Bộ Công an đã bổ sung thêm một số hình thức giám sát của người dân đối với hoạt động của công an nhân dân, cảnh sát giao thông. Bộ Công an đề xuất người dân được phép giám sát hoạt động của cảnh sát giao thông thông qua thiết bị ghi âm, ghi hình hoặc quan sát trực tiếp.

Việc giám sát này phải thực hiện theo quy định của pháp luật và không làm ảnh hưởng đến hoạt động của cán bộ, chiến sĩ thực thi nhiệm vụ.

Trao đổi với Báo Tuổi Trẻ, một nguyên Cục phó Cục pháp chế, Bộ Công an đánh giá đề xuất người dân được ghi âm, ghi hình cảnh sát giao thông đi vào hướng hoạt động của cán bộ công an công khai minh bạch. Điều này thông qua việc người dân được giám sát. Đó là điều tốt nhưng sẽ có những khuynh hướng phức tạp nảy sinh ngoài mong muốn mà pháp luật chưa điều chỉnh cần nghiên cứu tiếp.

"Có nhiều cái phát sinh không lường hết nên phải có một số nguyên tắc, người dân có quyền thì cũng phải có nghĩa vụ. Bản thân người vi phạm trước tiên phải chấp hành hiệu lệnh, đưa xe vào nơi xử lý chứ chưa gì đã quay phim, tranh cãi đôi co thì rất phản cảm. Người dân cần biết giới hạn của mình đến đâu, quyền đến đâu để giám sát mà không làm ảnh hưởng đến việc thực thi nhiệm vụ của lực lượng chức năng" - nguyên Cục phó Cục pháp chế phân tích.

Nguồn: enternews.vn

PHÓ THỦ TƯỚNG THƯỜNG TRỰC CHÍNH PHỦ: CÁN BỘ PHẢI GẦN DÂN, SÁT DÂN, KHÔNG NGẠI ĐỐI THOẠI VỚI DÂN

Phát biểu tại cuộc làm việc với lãnh đạo chủ chốt tỉnh Kon Tum về “Năm Dân vận chính quyền 2019” và tình hình phát triển KT-XH, phòng chống buôn lậu, giữ vững quốc phòng- an ninh, bảo đảm an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Kon Tum vào sáng ngày 19/10, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hoà Bình nhấn mạnh thời gian qua, tỉnh Kon Tum đạt được nhiều kết quả trong điều hành kinh tế - xã hội, tăng trưởng kinh tế cao hơn trung bình cả nước. Tỉnh đã phát huy được tiềm năng lợi thế về năng lượng tái tạo, vùng trồng cây chuyên canh nông nghiệp công nghệ cao như sâm Ngọc Linh, dược liệu, đang từng bước tích tụ ruộng đất để xây dựng “cánh đồng lớn”. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư. Tỉnh đã ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả “Đề án tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh tỉnh Kon Tum đến năm 2020”, “Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020”.

Trong đó, trong quá trình thực hiện 3 “đột phá chiến lược”, tỉnh phải chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao và đào tạo cán bộ, con em đồng bào dân tộc thiểu số, có chính sách cụ thể để con em được học hành đến nơi, đến chốn, có trình độ để tiếp cận khoa học kỹ thuật mới để áp dụng vào thực tiễn nhằm nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh.

Về nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ lưu ý tỉnh Kon Tum cần tập trung thực hiện có hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, quyết tâm phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2019; xây dựng và tổ chức triển khai, thực hiện tốt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 bám sát thực tiễn, hoàn thành mục tiêu kế hoạch 5 năm, xây dựng kế hoạch 5 năm, giai đoạn 2020 - 2025.

“Đổi mới, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế - xã hội, tiếp tục tái cơ cấu kinh tế gắn với nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tích cực hỗ trợ cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh; có cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn và sản phẩm chủ lực; phát triển công nghiệp chế biến, gắn với thị trường tiêu thụ, tạo đầu ra cho sản phẩm của người dân”, Phó Thủ tướng Chính phủ gợi mở cho tỉnh Kon Tum.

Đặc biệt, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ lưu ý, phải thực hiện tốt chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào dân tộc thiểu số, các hộ nghèo để hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm; thực hiện chính sách an sinh xã hội cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở xã, thôn, bản khó khăn và các chương trình của

Chính phủ về phúc lợi xã hội, chăm sóc y tế, giáo dục, nước sinh hoạt... để hỗ trợ bà con có điều kiện cải thiện cuộc sống.

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống hành chính nhà nước tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết của Trung ương. Chỉ đạo các cấp ủy Đảng thực hiện tốt Chỉ thị của Bộ Chính trị về công tác chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Về công tác dân vận chính quyền, Phó Thủ tướng Thường trực yêu cầu tinh quán triệt, thực hiện đúng với lời dạy của Bác “Dễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong”, cán bộ là công bộc của dân, vì lợi ích của dân thì dân sẽ ủng hộ các chủ trương, chính sách, pháp luật, thực hiện nghiêm túc trách nhiệm tiếp công dân theo quy định, tăng cường đối thoại, tiếp dân tại nơi xảy ra vụ việc, giải quyết kịp thời những khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của người dân ngay từ khi mới phát sinh.

“Cán bộ phải gần dân, sát dân, không ngại đối thoại với dân. Cán bộ nếu ngại tiếp dân thì anh có cái sai mới sợ tiếp công dân, từ đó có thể phát sinh điểm nóng gây mất an ninh trật tự trên địa bàn”, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ nhấn mạnh.

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể để làm tốt công tác tuyên truyền chính sách pháp luật đối với người dân. Đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người phức tạp, kéo dài, lãnh đạo tỉnh tiếp tục quan tâm, dành thời gian thích hợp để chỉ đạo giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, không để khiếu nại vượt cấp, đặc biệt là các khiếu nại, tranh chấp đất đai, đòi đất giữa người đồng bào dân tộc ít người với các nông lâm trường; khi phát sinh, khiếu nại, tố cáo phải trực tiếp đối thoại với người dân để có biện pháp giải quyết không để phát sinh thành “điểm nóng” gây phức tạp về an ninh, trật tự.

Về các đề xuất, kiến nghị của tỉnh, Phó Thủ tướng Thường trực ghi nhận, giao các bộ, ngành nghiên cứu, tiếp thu, tham mưu để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định...

Nguồn: baohinhphu.vn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI: ĐIỀU CHỈNH CHƯƠNG TRÌNH XÂY DỰNG LUẬT, PHÁP LỆNH NĂM 2019

Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 790/2019/UBTVQH14 điều chỉnh Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

Cụ thể, tách dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư và Luật Doanh nghiệp thành 2 dự án là Luật Đầu tư (sửa đổi) và Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) (trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 8 và thông qua tại kỳ họp thứ 9).

Bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019 dự án luật, dự thảo nghị quyết sau đây: Luật sửa đổi, bổ sung Điều 3 của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và

công cụ hỗ trợ (trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 8 theo trình tự xem xét, thông qua tại một kỳ họp); Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại các phường thuộc quận, thị xã của thành phố Hà Nội (trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại kỳ họp thứ 8 theo trình tự xem xét, thông qua tại một kỳ họp).

Nghị quyết cũng phân công cụ thể cơ quan trình, cơ quan thẩm tra, cơ quan tham gia thẩm tra các dự án luật, dự thảo nghị quyết được điều chỉnh, bổ sung trong Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ: GIẢI TRÌNH MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ DỰ ÁN LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CÁN BỘ, CÔNG CHỨC VÀ LUẬT VIÊN CHỨC

Sáng ngày 24/10, tiếp tục Chương trình Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân giải trình một số vấn đề mà các đại biểu Quốc hội quan tâm về dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

Phát biểu tại phiên họp, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, các vấn đề công chức cấp xã, vấn đề về chính sách đối với người có tài năng, vấn đề hợp đồng xác định có thời hạn và không thời hạn, vấn đề chính sách ưu tiên đối với đồng bào dân tộc thiểu số là các nhóm vấn đề mà các đại biểu Quốc hội tập trung thảo luận rất nhiều.

Thứ nhất, về vấn đề công chức cấp xã, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, hiện nay, chúng ta có Luật Cán bộ, công chức 2008, và Luật Viên chức 2010 có phân biệt giữa cán bộ, công chức và viên chức, trong đó có cán bộ cấp xã và công chức cấp xã. Công chức cấp xã khác công chức cấp huyện trở lên, hiện nay công chức cấp huyện quản lý theo ngạch công chức, công chức cấp xã quản lý theo chức danh chuyên môn nghiệp vụ. Công chức cấp xã có thang, bảng lương, còn lại thì quản lý theo phụ cấp. Thang bảng lương của cán bộ, công chức gần đây cũng có khác nhau, đối với Luật Cán bộ, công chức lần này thể hiện tính liên thông giữa cán bộ, công chức, giữa công chức xã và công chức cấp huyện trở lên. Nếu những người có bằng cấp chuyên môn phù hợp với Luật Cán bộ, công chức thì được hưởng lương của công chức. Nếu những người có trình độ trung cấp thì hưởng lương trung cấp, đại học thì hưởng lương đại học. Chức danh của cán bộ, công chức khi đáp ứng đủ điều kiện và có thời gian công tác 5 năm phù hợp vị trí việc làm cấp huyện thì được tiếp nhận và bổ nhiệm là công chức cấp huyện. Tính liên thông có phân biệt giữa công chức cấp xã và công chức cấp huyện trở lên. Nếu công chức huyện làm việc từ 5 năm trở lên, có điều kiện, đủ tiêu chuẩn công chức huyện thì vẫn được liên thông. Bộ Nội vụ sẽ tiếp tục nghiên cứu cùng cơ quan thẩm tra sẽ tiếp tục hoàn chỉnh những vấn đề này.

Đối với nội dung về chính sách đối với người có tài năng, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, đây là vấn đề được rất nhiều đại biểu quan tâm. Hiện nay, nếu đưa ra một khái niệm về vấn đề tài năng trong tổng thể chung của tất cả các ngành nghề, lĩnh vực thì rất khó. Do đó, trong phương án trình Quốc hội, Bộ Nội vụ xin phép báo cáo làm rõ thêm hai nội dung.

Cụ thể, thứ nhất, trong phạm vi giới hạn của luật này chỉ đặt vấn đề xác định thế nào là người có tài năng trong hoạt động công vụ. Đối tượng là cán bộ, công chức. Vì vậy, giao cho Chính phủ quy định khung chính sách thu hút đối với tài năng vào làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị đã được bổ sung tại Khoản 2 Điều 3; Khoản 2, Khoản 3 Điều 37 Luật Cán bộ, công chức.

Thứ hai, với ý kiến đề nghị phải quy định rõ cơ quan và người có thẩm quyền để xác định người có tài năng trong hoạt động công vụ, khung chính sách đó như thế nào đối với đối tượng này, Bộ Trưởng cho biết, nội dung này dự kiến quy định 2 nhóm vấn đề. Trong đó, một là trách nhiệm của người đứng đầu trong việc rà soát và phát hiện người có tài năng trong phạm vi hoạt động công vụ của đơn vị mình; hai là khung chính sách tập trung vào 5 lĩnh vực, đó là chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, quy hoạch bổ nhiệm, chế độ tiền lương, tiền thưởng và phúc lợi chính sách cuối cùng, đó là vấn đề tôn vinh. Chính phủ sẽ ban hành chính sách khung, dựa trên cơ sở chính sách khung này các địa phương và cơ quan đó sẽ sử dụng và có chính sách cụ thể của từng cá nhân tại cơ quan, đơn vị mình.

Liên quan đến chính sách ưu tiên đối với người dân tộc thiểu số, Bộ trưởng nhấn mạnh, từ trước tới nay việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức chúng ta đều đặt vấn đề ưu tiên, đó là vấn đề thi có cộng điểm, nếu xét tuyển hai người có điều kiện như nhau thì ưu tiên cho người dân tộc. Điều kiện chúng ta quy định trong cơ cấu tổ chức của một vùng có dân tộc phải dành một tỷ lệ của người dân tộc, do đó, việc xét tuyển đối với địa phương phải dành tỷ lệ để xét tuyển người dân tộc, đối với người cử tuyển thực hiện theo chế độ xét tuyển. Vấn đề này trong luật cũ vẫn còn.

Về ký hợp đồng xác định thời hạn hoặc không thời hạn đối với viên chức, Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân cho biết, chỉ áp dụng từ ngày luật này có hiệu lực, tức là nếu luật này được thông qua, từ ngày 01/7/2020 luật bắt đầu có hiệu lực thì ký hợp đồng mới là hợp đồng không xác định thời hạn. Những công chức đã ký hợp đồng xác định không thời hạn trước đây vẫn giữ hợp đồng đó là không thời hạn, những công chức đã ký hợp đồng có thời hạn sẽ tiếp tục thực hiện hợp đồng có thời hạn, sau đó sẽ chuyển qua ký hợp đồng không thời hạn. Đặc biệt, đối với công chức ở vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn thực hiện chế độ như quy định hiện hành. Vấn đề liên thông và việc thực hiện này chỉ áp dụng đối với tuyển mới từ khi luật này có hiệu lực, chúng ta vẫn bảo lưu kết quả để bảo vệ quyền lợi của những người trước đây đã ký hợp đồng không thời hạn và người đã ký hợp đồng có thời hạn nhưng sau này vẫn tiếp tục được xét chuyển thành hợp đồng đó không thời hạn.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cảm ơn các đại biểu Quốc hội đã đóng góp nhiều ý kiến hết sức sâu sắc, cụ thể vào tất cả các nội dung quan trọng của dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức. Bộ trưởng Bộ Nội vụ Lê Vĩnh Tân cho biết, Bộ Nội vụ sẽ phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chủ trì, cơ quan thẩm tra

và các cơ quan hữu quan tiếp tục chỉnh lý, tiếp thu tối đa các ý kiến của đại biểu Quốc hội và giải trình đầy đủ, hoàn thiện dự thảo luật trước khi trình Quốc hội thông qua./.

Nguồn: quochoi.vn

XỬ LÝ VƯỚNG MẮC KHI TRIỂN KHAI MỘT SỐ LUẬT LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, KINH DOANH

Văn phòng Chính phủ vừa có văn bản truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ xử lý vướng mắc phát sinh trong triển khai thi hành một số luật lĩnh vực đầu tư, kinh doanh.

Ngày 15/10/2019, Văn phòng Chính phủ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả rà soát, thống kê bước đầu những mâu thuẫn, vướng mắc, thiếu đồng bộ phát sinh trong triển khai thi hành một số luật trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh bao gồm: 1- Quy định về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư giữa Luật Đầu tư và Luật Nhà ở; 2- Quy định về thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư tại địa bàn nhiều tỉnh của Luật Đầu tư; 3- Quy định không đồng bộ giữa Luật Đầu tư và Luật Đất đai về thời hạn chấm dứt dự án đầu tư và thu hồi đất do chậm tiến độ sử dụng đất; 4- Về phạm vi điều chỉnh của Luật Đầu tư và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; 5- Quy định yêu cầu phải có quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường tại giai đoạn quyết định chủ trương đầu tư giữa Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công và Luật Bảo vệ môi trường; 6- Quy định khái niệm “doanh nghiệp nhà nước” giữa Luật Doanh nghiệp và các luật liên quan; 7- Quy định khái niệm “nhà đầu tư”, “chủ đầu tư” giữa các Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Xây dựng...; 8- Quy định không thống nhất, đồng bộ giữa Luật Đầu tư, Luật Đất đai và Luật Đấu thầu trong lựa chọn nhà đầu tư thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, quyết định chủ trương đầu tư; 9- Quy định chưa đồng bộ, khả thi về cơ quan thẩm định, trình quyết định chủ trương đầu tư đối với dự án quy mô lớn, có tính chuyên ngành kinh tế - kỹ thuật cao, phức tạp của Luật Đầu tư và các luật chuyên ngành; 10- Quy định về hình thành quỹ đất phát triển dự án giữa Luật Nhà ở và Luật Đất đai; 11- Quy định chồng chéo về xác định nhu cầu sử dụng đất và giới thiệu địa điểm đầu tư giữa Luật đầu tư và Luật Xây dựng; 12- Quy định về chuyển nhượng dự án giữa các Luật Đầu tư, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở và Luật Đất đai...

Về các vướng mắc, mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ của các luật nêu trên, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan, các Ủy ban của Quốc hội tiếp tục rà soát, nghiên cứu, bổ sung quy định xử lý các mâu thuẫn, vướng mắc, thiếu đồng bộ của các Luật vào các dự án Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Doanh nghiệp (sửa đổi) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng, trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 8 và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020); trong đó, các nội dung sửa đổi những mâu thuẫn, vướng mắc nêu trên đề nghị Quốc hội cho phép quy định có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2020 để sớm xử lý dứt điểm các mâu

thuần, vướng mắc; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trước khi trình Quốc hội thông qua các dự án Luật nêu trên.

Nguồn: baochinhphu.vn

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ TIẾP TỤC CÓ NHIỀU ĐỔI MỚI

Tại phiên khai mạc kỳ họp thứ 8 của Quốc hội sáng ngày 21/10, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã trình bày Báo cáo về kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Báo cáo thẩm tra đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 do Chủ nhiệm Ủy ban Kinh tế của Quốc hội Vũ Hồng Thanh trình bày khẳng định Ủy ban Kinh tế cơ bản nhất trí với kết quả đạt được.

Báo cáo nhấn mạnh mặc dù đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, nhất là tình hình khu vực và quốc tế diễn biến phức tạp và có nhiều yếu tố không thuận lợi, năm 2019 là một năm đạt được những chuyển biến tích cực, toàn diện trên nhiều lĩnh vực, đạt tương đối đồng bộ các mục tiêu tổng quát đã được Quốc hội đề ra; là năm thứ 2 liên tiếp ước đạt và vượt toàn bộ 12/12 chỉ tiêu Quốc hội giao (7 chỉ tiêu ước đạt và 5 chỉ tiêu ước vượt kế hoạch).

Báo cáo cũng khẳng định, công tác điều hành của Chính phủ tiếp tục có nhiều đổi mới, năng động, quyết liệt, hiệu quả, chú trọng vào xử lý những vấn đề lớn, dài hạn; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tháo gỡ những rào cản cho phát triển, khích lệ đổi mới sáng tạo trong xu hướng cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Các Bộ, ngành có nhiều nỗ lực để rà soát, loại bỏ thủ tục, điều kiện kinh doanh bất hợp lý. Những kết quả trên là rất đáng khích lệ, có sự đóng góp của cả hệ thống chính trị và sự nỗ lực của cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân, trong đó trước hết là sự quyết liệt, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Về nhiệm vụ, giải pháp, Ủy ban Kinh tế đề nghị Chính phủ quan tâm thêm các nhóm giải pháp, nhiệm vụ như: Bảo đảm tiến độ xây dựng và chất lượng các dự án luật; tổ chức thực hiện có hiệu quả các luật đã ban hành. Tăng cường kiểm tra, phát hiện các văn bản sai nội dung, trái thẩm quyền, mâu thuẫn, chồng chéo, việc chậm triển khai luật, pháp lệnh và xử lý sai phạm. Hướng dẫn và triển khai các chính sách về đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Triển khai xây dựng, phê duyệt hệ thống quy hoạch giai đoạn tới. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ tiêu kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2021 - 2025 để đánh giá đầy đủ, thực chất về tăng trưởng kinh tế và chất lượng cuộc sống của Nhân dân.

Thực hiện quyết liệt việc cắt giảm thủ tục hành chính một cách thực chất; minh bạch và xử lý nghiêm sai phạm trong thực thi công vụ. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương.

Rà soát, cơ cấu lại hợp lý một số khoản chi; kiên quyết điều chỉnh vốn của các dự án không triển khai được cho các dự án khác; hạn chế chuyển nguồn quá lớn cho năm sau. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia; thúc đẩy, tạo thuận lợi triển khai các dự án điện và dự án giao thông quan trọng; hoàn thiện khung pháp lý về giá điện hạ thế; chống tiêu cực, tham nhũng trong đầu tư xây dựng cơ bản. Điều hành linh hoạt, phối hợp chặt chẽ chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ để phân đấu kiểm soát lạm phát năm 2020 theo mục tiêu Quốc hội đề ra.

Tăng cường giám sát chặt chẽ hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục tăng cường phối hợp giữa Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp và bộ quản lý ngành; khẩn trương kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao chất lượng hoạt động của Ủy ban. Đẩy nhanh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tháo gỡ vướng mắc trong cổ phần hóa.

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, quốc phòng, kiên quyết, kiên trì bảo vệ chủ quyền; chủ động phân tích dự báo tình hình, có chủ trương, đối sách phù hợp, nhất là vấn đề biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh nông thôn... Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh từ cơ sở, chuẩn bị cho đại hội Đảng bộ các cấp và bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân. Tăng cường quản lý nhà nước về báo chí...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ Y TẾ: PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN Y TẾ THÔNG MINH

Bộ trưởng Bộ Y tế vừa phê duyệt Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2019 - 2025.

Đề án có mục tiêu chung là ứng dụng và phát triển công nghệ số, công nghệ thông minh trong y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế Việt Nam hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

Mục tiêu cụ thể là xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện tốt Chương trình sức khỏe Việt Nam; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh góp phần cải cách hành chính và giảm quá tải bệnh viện; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử, hình thành các bệnh viện thông minh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý y tế, triển khai hệ thống văn phòng điện tử, công dịch vụ công và hệ thống thông tin một cửa điện tử về thủ tục hành chính, đẩy mạnh các dịch vụ công trực tuyến mức 3,4, xây dựng nền quản trị y tế thông minh.

Để thực hiện các mục tiêu, Bộ Y tế đề ra 9 nhóm nhiệm vụ và giải pháp, đó là: 1. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các tiêu chuẩn, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ

thuật. 2. Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin y tế; phát triển trung tâm dữ liệu y tế quốc gia bảo đảm có thể lưu trữ, quản lý đủ các số liệu tập trung của ngành y tế; xây dựng các trung tâm dữ liệu y tế chuyên ngành; xây dựng trung tâm dữ liệu gen (ADN) người Việt Nam. 3. Xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh thông minh, góp phần thực hiện thành công chương trình sức khỏe Việt Nam. Xây dựng và triển khai hồ sơ sức khỏe điện tử toàn dân, phấn đấu đến năm 2025 bảo đảm 100% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử. Ưu tiên triển khai các ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong việc theo dõi, cảnh báo dịch bệnh trên cả nước. Phát triển các ứng dụng cung cấp tri thức phòng bệnh, khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe người dân. 4. Xây dựng hệ thống khám, chữa bệnh thông minh. Hoàn thiện các phần mềm quản lý và số hóa bệnh viện; xây dựng “bệnh viện thông minh” và triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử. Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khám chữa bệnh. 5. Xây dựng nền quản trị y tế thông minh. Triển khai nền hành chính y tế điện tử; triển khai dịch vụ công trực tuyến, xây dựng cổng dịch vụ công Bộ Y tế, kết nối Hải quan một cửa quốc gia và tham gia một cửa Asean. 6. Xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, gồm nhân lực chuyên trách công nghệ thông tin và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong Ngành y tế. 7. Đẩy mạnh nghiên cứu, phát triển, ứng dụng các công nghệ thông minh trong y tế. 8. Tăng cường hợp tác quốc tế. 9. Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức về y tế thông minh. Đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cơ quan quản lý, các cơ sở y tế, doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của y tế thông minh. Triển khai các kênh hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến để hỗ trợ doanh nghiệp, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ y tế trực tuyến.

Đề án phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh được triển khai sẽ hình thành hệ thống phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe thông minh, giúp người dân chủ động phòng bệnh, dễ dàng tiếp cận các thông tin y tế, đồng thời được tư vấn, giúp đỡ chăm sóc sức khỏe kịp thời, hiệu quả.

Với hệ thống khám bệnh, chữa bệnh thông minh, người dân sẽ được sử dụng các dịch vụ khám chữa bệnh tiên tiến và thuận lợi, hạn chế các rủi ro, tai biến khi điều trị, tiết kiệm được thời gian và chi phí khám chữa bệnh. Hệ thống khám bệnh, chữa bệnh thông minh sẽ góp phần giảm tải bệnh viện, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện, giảm thiểu tối đa các lỗi bất cẩn của con người. Góp phần xây dựng hình ảnh mới của bệnh viện: văn minh, hiện đại, hết lòng vì bệnh nhân. Quản lý, khai thác thông tin bệnh viện nhanh chóng, hiệu quả, thuận tiện.

Hệ thống quản trị y tế thông minh sẽ giúp cho các cơ quan quản lý y tế ra quyết định chính sách kịp thời dựa trên khả năng phân tích dữ liệu lớn, quản lý, theo dõi hiệu quả hoạt động của toàn bộ mạng lưới dịch vụ y tế trên toàn quốc, tăng khả năng ứng phó nhanh với các tình huống bất ngờ như: kiểm soát, khống chế dịch bệnh, chia sẻ phương pháp điều trị mới, đào tạo từ xa, giúp cho hệ thống y tế Việt Nam dễ dàng liên thông, hội nhập với thế giới...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI: PHÁT ĐỘNG THI ĐUA VĂN HÓA CÔNG SỞ GIAI ĐOẠN 2019 - 2025

Phát biểu tại hội nghị phát động phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025 và tổng kết 5 năm thực hiện phong trào thi đua văn hóa giao tiếp ứng xử theo phương châm “4 xin, 4 luôn” diễn ra sáng ngày 23/10, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải Lê Anh Tuấn ghi nhận và đánh giá cao sự cố gắng của các cấp ủy đảng, chính quyền, các tổ chức đoàn thể, đặc biệt là Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam đã tích cực triển khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành Giao thông vận tải, tạo nên sức mạnh tổng hợp và thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua “4 xin, 4 luôn”.

Thứ trưởng Lê Anh Tuấn cho biết, thực hiện đề án “Văn hóa công vụ” theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hưởng ứng phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025 theo Quyết định số 733/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giao thông vận tải và Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam đã ban hành Kế hoạch liên tịch số 8312/KHLT-BGTVT-CĐGTVT-VN ngày 03/9/2019 tổ chức triển khai phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Bộ Giao thông vận tải thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025.

Để thực hiện kế hoạch trên, Thứ trưởng Lê Anh Tuấn phát động đến toàn thể các cơ quan đơn vị trong ngành Giao thông vận tải; Đồng thời, yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, xây dựng các kế hoạch triển khai chi tiết, cụ thể, tổ chức thực hiện với kết quả cao nhất.

"Cần gắn các nội dung văn hóa công vụ với trách nhiệm công vụ, trong đó trách nhiệm công vụ là trung tâm, văn hóa là cái gốc; đưa nội dung “Văn hóa công vụ” vào đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, bình xét thi đua hàng năm của đơn vị. Các cấp ủy Đảng, chính quyền cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo phong trào, các tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên vận động cán bộ, đoàn viên công đoàn, đoàn viên thanh niên, công nhân, viên chức, lao động tích cực hưởng ứng, nhằm đưa phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức Bộ Giao thông vận tải thi đua thực hiện văn hóa công sở” đạt được kết quả cao nhất trong thời gian tới", Thứ trưởng Chính phủ yêu cầu.

“Thay mặt lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải và Ban Thường vụ Công đoàn Giao thông vận tải Việt Nam, tôi kêu gọi toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động trong ngành Giao thông vận tải tích cực hưởng ứng phong trào, xây dựng hình ảnh người thi hành công vụ trở nên thân thiện đối với người dân và toàn thể xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị mà Đảng và Nhà nước đã giao”, Thứ trưởng Lê Anh Tuấn nói thêm...

Nguồn: baogiaothong.vn

XÂY DỰNG CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ MANG LẠI CƠ HỘI PHÁT TRIỂN CHO DOANH NGHIỆP CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐƯỢC PHỤC VỤ ĐẤT NƯỚC VÀ TIỀN RA THẾ GIỚI

“Chúng ta cần xây dựng Chính phủ điện tử tốt và dẫn đầu. Điều này sẽ mang lại cơ hội cho doanh nghiệp công nghệ thông tin phát triển, phục vụ cho Việt Nam và từ Việt Nam đi ra nước ngoài”. Đó là quan điểm của Bộ Thông tin và Truyền thông được Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng đưa ra tại buổi làm việc của Tổ công tác giúp việc Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử được tổ chức vào ngày 22/10.

Đây là buổi làm việc đầu tiên kể từ khi nhiệm vụ thường trực Tổ công tác được chuyển từ Văn phòng Chính phủ sang Bộ Thông tin và Truyền thông theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Tại phiên họp, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng đề nghị các đại biểu trao đổi, làm rõ lộ trình và phương thức hoạt động trong thời gian tới của Tổ công tác. Trên tinh thần đề cao tính hiệu quả và vai trò quan trọng của các đề xuất cá nhân, các công việc của Tổ công tác sẽ kết hợp từ các đề xuất của các cá nhân, các nhóm trong Tổ công tác (theo hướng từ dưới lên - bottom up) và do lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông giao (theo hướng từ trên xuống - top-down).

Các đại biểu cũng thống nhất cơ cấu tổ chức Tổ công tác sẽ gồm tổ thường trực, nhóm nguồn lực (tài chính) và ba nhóm chuyên môn, gồm: nhóm giải pháp công nghệ, nhóm an toàn, an ninh mạng và nhóm chính sách, thể chế. “Tổ công tác có nhiệm vụ cùng thảo luận những việc khó, việc lớn, có nhiều ý kiến phản biện mà không thể giải quyết hoặc thống nhất tại các Bộ ngành, địa phương từ đó khuyến nghị những cơ chế, giải pháp phù hợp”, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng nhấn mạnh. Tuy nhiên, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng cũng lưu ý Tổ công tác sẽ không làm thay việc của các Bộ, ngành, địa phương.

Sau khi nghe báo cáo của Cục Tin học hóa, tham góp ý kiến từ các đại biểu, Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng đã nhất trí với các đề xuất về các công việc và thời gian dự kiến hoàn thành cho các cá nhân và các nhóm trong Tổ công tác.

Theo đó, cần triển khai sớm Hệ thống báo cáo trực tuyến về Chính phủ điện tử trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông để cập nhật thông tin triển khai từ các Bộ, ngành, địa phương đối với 20 tiêu chí do Nghị quyết số 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến năm 2025 đặt ra.

Cần khẩn trương tổ chức Trung tâm giải đáp về Chính phủ điện tử để trả lời tất cả các câu hỏi liên quan đến Chính phủ điện tử đến từ các Bộ, ngành và địa phương trong cả nước.

Thông nhất chọn Bộ Thông tin và Truyền thông, các tỉnh Thừa Thiên - Huế, Quảng Ninh, Hà Nam làm triển khai điểm, mẫu về xây dựng Chính phủ điện tử và thử nghiệm khả năng

đồng hành của các doanh nghiệp. Sau khi tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện vào tháng 1/2020 sẽ xem xét tổ chức nhân rộng kinh nghiệm thích hợp đến các Bộ ngành, địa phương toàn quốc. Cục Tin học hóa được giao xác định tiêu chí điểm, mẫu ngay trong tháng 10/2019.

Liên quan đến thúc đẩy phát triển cơ sở dữ liệu quốc gia, Bộ trưởng sẽ làm việc với Bộ Công an và Bộ Tài nguyên Môi trường trước ngày 15/11 bàn cách tháo gỡ vướng mắc về cơ chế, nguồn trong triển khai cơ sở dữ liệu về đất đai và dân cư, trong đó cũng xem xét giải pháp lựa chọn doanh nghiệp đồng hành.

Đồng thời, cần đẩy nhanh tiến độ xây dựng ba nghị định quan trọng, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì Nghị định về định danh và xác thực điện tử; Nghị định về quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu số trong cơ quan nhà nước. Văn phòng Chính phủ chủ trì Nghị định quy định việc thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử...

Nguồn: ictnews.vn

KIÊN TRÌ MÔ HÌNH “CHÍNH PHỦ KIẾN TẠO”

“Các cơ quan soạn thảo pháp luật cần cơ chế nhận biết loại bỏ quy định không cần thiết, đảm bảo quyền tự do kinh doanh, chống cài cắm lợi ích, chống chòng chéo pháp luật”. - Đó là phát biểu của Trưởng ban Ban Pháp chế, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Đậu Anh Tuấn tại Hội thảo “Pháp luật Việt Nam đã sẵn sàng cho hội nhập” vừa diễn ra mới đây.

Thực tế, kinh tế nước ta đã có sự phát triển khá ngoạn mục trong thời gian vừa qua. Nền kinh tế Việt Nam đang thực sự phát triển một cách mạnh mẽ và đầy ấn tượng, chúng ta liên tiếp được đánh giá là một trong những quốc gia tăng trưởng với tốc độ hàng đầu của khu vực và Châu Á, để có được những thành tựu đáng tự hào đó, không thể không nhắc đến những chính sách cải cách kịp thời và đúng đắn ở cả tầm vi mô và vĩ mô.

Tuy nhiên, vấn đề là đất nước ta vẫn chưa trở thành “hồ”, thành “ròng” như các nước Đông Bắc Á. Nguyên nhân có nhiều, nhưng cơ bản chúng ta đã không có được một bộ máy hành chính, công vụ chuyên nghiệp và tài giỏi để hiện thực hóa chương trình công nghiệp hóa. Cùng với đó là sự chòng chéo luật, tham nhũng vật thông qua việc cài cắm lợi ích khi làm luật của một bộ phận làm chính sách.

Có thể lấy ví dụ như sau cuộc “đại phẫu” cắt giảm gần 700 điều kiện kinh doanh của Bộ Công Thương, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thuận lợi hơn, việc gia nhập thị trường nhanh, ít tốn kém hơn, hoạt động kinh doanh chi phí giảm đi. Niềm tin của doanh nghiệp và thị trường tăng lên, doanh nghiệp có xu hướng mở rộng kinh doanh, tạo ra lợi nhuận để đóng góp cho sự phát triển chung.

Rõ ràng, trong thời gian sắp tới, việc đẩy mạnh và không ngừng cải cách về thể chế, cải cách chính sách và thủ tục hành chính, nghiên cứu thường xuyên và cập nhật mối quan hệ

giữa chất lượng thể chế và tăng trưởng kinh tế là vấn đề hết sức cần thiết và tiếp tục được thực hiện mạnh mẽ hơn.

Vì thế, để trả lời cho câu hỏi “Pháp luật Việt Nam đã sẵn sàng cho hội nhập hay chưa?” Thì trước tiên, chúng ta cần cố gắng không được rơi vào tình trạng bị động trong việc làm luật. Chúng ta không chấp nhận văn bản pháp luật ban hành có nội dung không vì lợi ích của toàn xã hội mà vì lợi ích riêng của một Bộ, một ngành nào đó.

Trong đó, Bộ Tư pháp với tư cách là người “gác cổng văn bản pháp luật” phải làm tốt việc thẩm định, chống lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế. “Chúng ta không chấp nhận pháp luật được ban hành có nội dung không vì lợi ích của toàn xã hội mà vì lợi ích riêng của một Bộ, ngành nào đó. Bộ Tư pháp phải rút kinh nghiệm và làm gương việc này. Không được cài cắm vào luật những nội dung không vì lợi ích chung mà vì lợi ích riêng của đơn vị, ngành hay một nhóm người nào đó” - Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc từng nói.

Liên quan đến vấn đề làm chính sách, TS. Nguyễn Đình Cung, Nguyên Viện trưởng Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương khẳng định: “Dù hệ thống pháp luật còn nhiều chồng chéo, nhưng cải cách không nhiều vì đây là những chỗ có rất nhiều quyền lợi. Vì thế, muốn sửa đổi lại hệ thống pháp luật thì không nên để từng bộ sửa mà phải có 1 nhóm chuyên gia độc lập, phải có sự chỉ đạo của một Phó Thủ tướng Chính phủ. Các tổ chức xã hội, doanh nghiệp phải đi đầu trong chuyện này”.

Song song, cần nâng cao tính minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan trong quá trình hoạch định chính sách là vô cùng quan trọng. Trách nhiệm giải trình không phải chỉ của các cơ quan soạn thảo, mà cả các ủy ban chuyên môn của Quốc hội. Chỉ riêng việc minh bạch hóa thông tin trong quá trình hoạch định chính sách, cũng như kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quá trình này đã là một kênh quan trọng góp phần làm giảm động cơ và khả năng tham nhũng của các đối tượng.

Có như vậy, mới kiểm soát được lợi ích nhóm có thể len lỏi vào các văn bản quy phạm pháp luật. Một khi kiểm soát tốt vấn đề trên thì khi đó pháp luật mới trở thành tiền đề, cơ sở cho quá trình hội nhập. Đây cũng là một phần trách nhiệm của Chính phủ kiến tạo phát triển...

Nguồn: enternews.vn

CÔNG NGHỆ LÀ NỀN TẢNG CHUNG, NHƯNG THỂ CHẾ SẼ QUYẾT ĐỊNH

Để chuyển đổi kinh tế vật thể sang kinh tế số ngoài nền tảng công nghệ phải thay đổi tư duy về thể chế, bởi cách mạng công nghiệp lần thứ tư thực chất là cuộc cách mạng thể chế. Công nghệ có thể trở thành nền tảng chung nhưng thể chế là đặc thù của mỗi quốc gia, quyết định nền kinh tế đó có tiếp cận, vận dụng nền tảng công nghệ để phát triển hay không.

Ông Trần Đình Thiên, nguyên Viện trưởng Viện Kinh tế Việt Nam nhấn mạnh điều này tại Hội thảo "Dự báo kinh tế Việt Nam trong bối cảnh kinh tế số và những làn sóng mới -

Thích nghi và chuyển đổi phương thức kinh doanh" được tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh, chiều ngày 20/10.

Các ý kiến chuyên gia tại hội thảo cho rằng, chuyển đổi số không chỉ là xu hướng mà đã trở thành yêu cầu tất yếu đối với các doanh nghiệp trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư bùng nổ ở quy mô toàn cầu.

Theo ông Trần Đình Thiên, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư khác biệt hẳn so với các cuộc cách mạng công nghiệp trước bằng thành tựu mới về công nghệ, trí tuệ nhân tạo và kinh tế số trở thành cốt lõi lẫn át kinh tế vật thể.

Kinh tế số được cấu trúc từ những năng lực mới với nguồn lực - tài sản chủ yếu là trí tuệ, công nghệ cao, thông tin thay thế cho các nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng khan hiếm. Cơ chế vận hành của kinh tế số là liên kết hệ thống bằng chuỗi, mạng, kết nối vạn vật, không giới hạn về không gian địa lý.

Đó cũng chính là lợi thế so sánh tuyệt đối của kinh tế số so với kinh tế vật thể. Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập sâu, rộng thì những chuyển động của kinh tế số toàn cầu càng tác động mạnh mẽ tới doanh nghiệp Việt Nam. Chính vì vậy, muốn tồn tại và phát triển, doanh nghiệp không còn con đường nào khác là nhanh chóng tham gia vào công cuộc chuyển đổi số hay số hóa hoạt động kinh doanh, quản trị.

Theo ông Trần Đình Thiên, sau hơn 30 năm đổi mới, kinh tế Việt Nam đã có chuyển biến căn bản nhưng nền kinh tế vẫn còn nhiều tồn đọng về cấu trúc, năng lực thể chế. Cụ thể, Việt Nam còn thiếu nhiều nguồn lực con người, tài chính, hạ tầng cho chuyển đổi. Về thể chế, quyền tài sản trí tuệ, cơ chế phân bổ nguồn lực, tính minh bạch còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, Nhà nước cần xây dựng được thể chế công khai minh bạch, chính quyền hiệu quả, đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ và an ninh mạng, tạo nguồn nhân lực số, xây dựng công nghiệp công nghệ số, nông nghiệp thông minh, du lịch thông minh, xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp... Nhà nước nên coi chiến lược phát triển khoa học công nghệ là trục của chiến lược phát triển quốc gia, tăng cường liên kết khu vực trong nước và FDI, thúc đẩy phát triển một số ngành chọn lọc phù hợp với xu hướng.

“Cải cách về thể chế phải được thực hiện một cách triệt để với những chính sách ưu đãi tối đa cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, ưu tiên xây dựng hạ tầng số, thúc đẩy các trung tâm tăng trưởng và đô thị thông minh. Bởi, công nghệ có thể trở thành nền tảng chung nhưng thể chế là đặc thù của mỗi quốc gia, quyết định nền kinh tế đó có tiếp cận, vận dụng nền tảng công nghệ để phát triển hay không.”, ông Trần Đình Thiên nhấn mạnh.

Cùng quan điểm, ông Trương Đình Tuyển, nguyên Bộ trưởng Bộ Thương mại cho rằng, cùng với quá trình hội nhập, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tác động ngày càng rõ nét đến kinh tế nói chung, các doanh nghiệp nói riêng. Nhiều cơ hội được mở ra nhưng cơ hội đó không tự nhiên biến thành lợi ích, chỉ số tăng trưởng. Ngược lại, nếu không biết cách khai thác, cơ hội có thể chuyển thành thách thức bởi áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

Theo ông Trương Đình Tuyển, với một nền kinh tế có hơn 90% doanh nghiệp vừa và nhỏ như Việt Nam thì những xu hướng mới, làn sóng mới rất dễ gây “tôn thương” nếu không chủ động đón nhận.

Chính vì vậy, vấn đề hiện nay là phải nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế, chuyển đổi số là một trong những giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh hiệu quả, nhưng để làm được điều đó Nhà nước cần tạo ra khung khổ cho doanh nghiệp tự do lựa chọn bằng việc cải cách thể chế. Thể chế tốt phải đảm bảo tính công khai minh bạch và môi trường chính sách ổn định, có tính cạnh tranh cao để doanh nghiệp có thể xây dựng chiến lược kinh doanh dài hạn.

Trước đó, tại hội thảo thảo “Các trợ lực để doanh SMEs ngành sản xuất tăng tốc trong thời đại số” được tổ chức đầu tháng này, các ý kiến cũng cho rằng, các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) của Việt Nam không chỉ đối mặt với thách thức về tài chính, xây dựng nhà xưởng... mà còn vướng thủ tục hành chính, phương thức quản trị kinh doanh... Đặc biệt, thị trường thương mại tự do và làn sóng công nghệ 4.0 đã và đang đặt bài toán nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp SMEs.

Tại Việt Nam có 86% doanh nghiệp SMEs (theo mẫu khảo sát của Microsoft toàn cầu) tiếp cận tốt với công nghệ thông tin, cao hơn tỷ lệ này ở rất nhiều nước tại châu Á như Malaysia, Trung Quốc, Nhật Bản...

Giám đốc quốc gia phụ trách khối doanh nghiệp vừa và nhỏ của Microsoft Đỗ Khắc Cương cho rằng, trong thời gian tới, doanh nghiệp SMEs sẽ thực sự tăng tốc nếu tận dụng thế mạnh công nghệ để phát triển. Song song đó, doanh nghiệp SMEs nên từng bước xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa dữ liệu... phục vụ cho phát triển doanh nghiệp trong nền kinh tế số.

Để có thể thúc đẩy sự phát triển của doanh nghiệp SMEs Việt Nam phát triển bền vững, một số chuyên gia nhấn mạnh, những chính sách và pháp luật có liên quan tới doanh nghiệp SMEs cần thực hiện nhằm tháo gỡ những khó khăn. Đồng thời, các chính sách phải thật thiết thực, cụ thể như hỗ trợ tiếp cận vốn, đất đai, tìm kiếm khách hàng, nhà cung cấp...

Thêm vào đó việc cải thiện môi trường kinh doanh là một trong những giải pháp rất cần thiết, giúp doanh nghiệp xóa bỏ chi phí không chính thức mà họ đang phải gánh chịu như hiện nay. Các tỉnh, thành phố cần tiếp tục rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, dễ hiểu...

Nguồn: canhtranhquocgia.vn

THÍ ĐIỂM KHÔNG TỔ CHỨC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI NHIỆM KỲ 2021 - 2026

Bộ Nội vụ đang dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân phường tại thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thực hiện thí điểm gồm 10 điều, cụ thể như sau:

Quy định việc thực hiện thí điểm việc không tổ chức Hội đồng nhân dân phường tại Hà Nội bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 - 2026. Theo đó, tại những phường nơi thực hiện thí điểm, Hội đồng nhân dân phường chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc, Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2021 - 2026 được thành lập.

Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân phường. Theo đó, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và được bổ sung các nhiệm vụ, quyền hạn khi không tổ chức Hội đồng nhân dân phường, cụ thể: Hội đồng nhân dân quận, thị xã được bổ sung 04 nhiệm vụ, quyền hạn là: 1. Quyết định dự toán, điều chỉnh dự toán và phê duyệt quyết toán ngân sách phường; 2. Quyết định danh mục các chương trình, dự án, quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C trên địa bàn phường sử dụng vốn ngân sách địa phương; 3. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phường; 4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân phường.

Theo dự thảo, Ủy ban nhân dân quận, thị xã được bổ sung 05 nhiệm vụ, quyền hạn: Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán, quyết toán thu, chi ngân sách địa phương (bao gồm dự toán thu, chi ngân sách các phường); Quyết định số lượng thành viên Ủy ban nhân dân phường và cơ cấu Ủy viên Ủy ban nhân dân phường theo quy định tại các Khoản 2, 3 Điều 5 của Nghị quyết; Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường; Trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn phường do địa phương quản lý; Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống quan liêu, tham nhũng; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn phường.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, thị xã được bổ sung 03 nhiệm vụ, quyền hạn: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên Ủy ban nhân dân phường; Tuyển dụng, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức phường; Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường...

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ: PHÂN LOẠI KHU VỰC THỂ CHẾ VIỆT NAM THÀNH 6 KHU VỰC

Đây là đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại dự thảo Thông tư quy định phân loại khu vực thể chế Việt Nam nhằm đáp ứng yêu cầu về công tác thống kê, yêu cầu so sánh quốc tế

về số liệu thống kê theo khu vực thể chế và tuân thủ quy định của các định chế tài chính mà Việt Nam là thành viên.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho biết, khu vực thể chế thực chất là việc nhóm các đơn vị thể chế có cùng chức năng, mục đích hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc điểm cấu trúc, vai trò kinh tế vào cùng một nhóm.

Phân chia nền kinh tế theo khu vực thể chế để thu thập tài liệu tài chính, tiền tệ từ lâu đã được các nước thành viên của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) thực hiện. Mặt khác, trong thống kê Tài khoản quốc gia, việc lập các tài khoản kinh tế vĩ mô đều sử dụng các phân tổ khu vực thể chế và đơn vị thể chế. Ở Việt Nam, (cụ thể là Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước) để tuân thủ các yêu cầu quốc tế về thống kê tiền tệ và tài chính của IMF hay Liên hợp quốc đã áp dụng các phân tổ khu vực thể chế trong tính toán số liệu, ví dụ việc cung cấp số liệu theo Hệ thống phổ biến số liệu chung (GDDS) cho IMF hay việc lập các tài khoản kinh tế vĩ mô GFS (thống kê tài chính Chính phủ), cán cân thanh toán quốc tế,...

Mặc dù phân tổ theo khu vực thể chế đã được sử dụng trong tính toán số liệu thống kê tài chính tiền tệ, song văn bản pháp quy quy định về khu vực thể chế của Việt Nam chưa được ban hành, dẫn đến việc sử dụng chưa được thống nhất ở một số phân tổ, vì vậy, việc xây dựng một văn bản pháp quy quy định về khu vực thể chế là điều cần thiết.

Theo dự thảo, phân loại khu vực thể chế Việt Nam gồm 6 khu vực thể chế: 1. Khu vực thể chế phi tài chính; 2. Khu vực thể chế tài chính; 3. Khu vực thể chế Nhà nước; 4. Khu vực thể chế hộ gia đình; 5. Khu vực thể chế không vì lợi phục vụ hộ gia đình; 6. Phần còn lại của thế giới.

Mỗi khu vực thể chế được chi tiết đến cấp 3. Tổng số gồm 13 mã cấp 2, 16 mã cấp 3. Phân nội dung phân loại mô tả chi tiết các đơn vị thể chế được xếp vào khu vực thể chế tương ứng...

Nguồn: baohinhphu.vn

HÀ NỘI: HƯỞNG ỨNG CUỘC VẬN ĐỘNG “NÓI KHÔNG VỚI TIÊU CỰC” VÀ THI ĐUA THỰC HIỆN VĂN HÓA CÔNG SỞ

Thực hiện theo Kế hoạch số 217/KH-CDN ngày 25/9/2019 và Kế hoạch số 218/KH-CDVC ngày 25/9/2019, của Ban Thường vụ Công đoàn ngành Giao thông vận tải Hà Nội về việc phát động cuộc vận động “Cán bộ công chức viên chức nói không với tiêu cực” và thi đua “Thực hiện văn hóa công sở và nơi công cộng”, thời gian qua, các Công đoàn cơ sở trực thuộc ngành đã triển khai phát động phong trào tới 100% cán bộ công chức viên chức, công nhân lao động với những nội dung cụ thể.

Đối với cơ quan, đơn vị không ngừng đẩy mạnh thi đua xây dựng môi trường làm việc dân chủ, văn hóa, thân thiện hiện đại. Đẩy mạnh theo tiêu chí cơ quan xanh, sạch, đẹp, an toàn, công sở văn minh, khoa học. Đối với cán bộ, công chức, viên chức, thi đua thực hiện tốt chuẩn mực đạo đức, lối sống, đạo đức công vụ, thực hiện tốt chuyên môn nghiệp vụ, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc, nâng cao năng lực, đảm bảo tính chuyên nghiệp, luôn sẵn sàng chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ đảm bảo kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Nhiều đơn vị đã xây dựng cơ chế kiểm tra, giám sát và động viên khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt quy tắc ứng xử, phê bình xử lý những tập thể, cá nhân vi phạm. Tập trung công tác tuyên truyền thực hiện quy tắc ứng xử nơi công cộng gắn với cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hóa công nghiệp; xây dựng triển khai có hiệu quả các mô hình tuyên truyền phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ quan, đơn vị... từ nền tảng này sẽ đưa vào đánh giá, khen thưởng hàng tháng, quý, năm đối với đoàn viên, cán bộ công chức viên chức lao động.

Theo Chủ tịch Công đoàn cơ quan Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Nội Phạm Quỳnh Trang, thực hiện cuộc vận động, bên cạnh công tác tăng cường công tác kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ công chức viên chức, Công đoàn cơ quan Văn phòng Sở còn phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị làm tốt công tác kiểm tra giám sát việc tổ chức thực hiện nhất là các tiêu chuẩn, nội dung đã cam kết.

Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm tra của Ban Thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời đơn thư của đoàn viên, cán bộ công chức viên chức lao động theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật tố cáo. Đồng thời, động viên, tôn vinh khen thưởng kịp thời những trường hợp xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện cuộc vận động, từ đó tạo sức lan tỏa rộng khắp.

Theo ghi nhận, tại khu vực hành lang, cũng như phòng làm việc của Công đoàn cơ quan Văn phòng Sở Giao thông vận tải Hà Nội và Công đoàn Ban Duy tu các công trình hạ tầng giao thông, các dán áp phích tuyên truyền để cán bộ, công chức viên chức người lao động dễ dàng nhìn thấy và dễ quan sát được bố trí rộng rãi.

Nội dung tuyên truyền chủ yếu với phương châm “5 không” là: Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ...

Nguồn: laodongthudo.vn

HÀ NỘI: HUYỆN SÓC SƠN RÚT NGẮN THỜI GIAN GIẢI QUYẾT 28 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Ngày 22/10, Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính TP. Hà Nội do Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà làm trưởng đoàn, đã có cuộc kiểm tra công tác cải cách hành chính 9 tháng đầu năm 2019 tại huyện Sóc Sơn.

Theo Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, trong 9 tháng đầu năm, địa phương đã ban hành 58 văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện cải cách hành chính, đồng thời triển khai đầy đủ đến 100% phòng, ban, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện. Thực hiện 42 cuộc kiểm tra về kỷ cương hành chính và kiểm soát thủ tục hành chính, 32 đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện về thực hiện phân cấp trong công tác tổ chức bộ máy.

Công tác kiểm soát văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đi vào nề nếp. Tăng cường rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, chỉ đạo, hướng dẫn các phòng chuyên môn, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện công tác kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kiểm tra 119 Nghị quyết.

Việc thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông từng bước đi vào nề nếp, hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi cho công dân và tổ chức. Huyện tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính, đối thoại với cá nhân, tổ chức về thủ tục hành chính và giải quyết thủ tục hành chính. Niêm yết công khai đầy đủ 263 thủ tục hành chính cấp huyện và 125 thủ tục hành chính cấp xã, 100% thủ tục hành chính được thực hiện theo quy trình và tiếp nhận, trả kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính.

9 tháng, đã rút ngắn thời gian giải quyết 28 thủ tục hành chính; cấp huyện đã giải quyết 7.081/7.214 hồ sơ tiếp nhận, đúng hạn 100%; cấp xã giải quyết 98.582/98/952 hồ sơ, đúng hạn trên 99%. Đối với giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4: cấp huyện tiếp nhận và giải quyết 920/920 hồ sơ, cấp xã 16.732/16.732 hồ sơ, 100% đúng hạn, 358 hồ sơ trước hạn.

Kết luận buổi kiểm tra, Giám đốc Sở Nội vụ Vũ Thu Hà đánh giá cao quyết tâm của lãnh đạo huyện Sóc Sơn và sự triển khai của các phòng, ban, xã, thị trấn thuộc huyện trong thực hiện tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác cải cách hành chính, thể hiện ở 5 kết quả nổi bật: Lãnh đạo huyện quan tâm chỉ đạo, ban hành các văn bản triển khai thực hiện, chỉ đạo quyết liệt, sát sao; Triển khai cải cách hành chính sâu rộng trong các đơn vị; Quan tâm công tác tự kiểm

tra, đầu tư đồng đều; Công tác tiếp nhận thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa khá tốt, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn cao; Quyết tâm ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành.

Bên cạnh đó, Giám đốc Sở Nội vụ cũng lưu ý huyện Sóc Sơn 6 vấn đề: Cần quan tâm rà soát lại việc xây dựng kế hoạch và đặc biệt là công tác tổ chức thực hiện kế hoạch, làm cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành của đơn vị và cá nhân; Thực hiện nghiêm túc xây dựng lịch công tác tuần, tháng làm căn cứ đánh giá hàng tháng, không chờ phần mềm; Xác định nhu cầu, tập trung đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo sát thực tiễn; chủ động khảo sát, đánh giá mức độ hài lòng của người dân; Rà soát việc sử dụng lao động hợp đồng và thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy; Rà soát việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành. Đối với kiến nghị, đề xuất của huyện, đoàn tiếp thu và sẽ tổng hợp chung tham mưu thành phố chỉ đạo...

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN THAM GIA CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Cụm thi đua 2 Liên đoàn lao động TP. Hồ Chí Minh (gồm Liên đoàn lao động quận 4, 6, 8, Tân Phú, Phú Nhuận, Bình Thạnh, Gò Vấp) vừa tổ chức Hội nghị chuyên đề "Đẩy mạnh vai trò của cán bộ, đoàn viên Công đoàn trong công tác cải cách hành chính và hoạt động công đoàn".

Hội nghị thu hút gần 100 đại biểu là cán bộ công đoàn chuyên trách và công đoàn cơ sở các quận, huyện tham dự. Theo các đại biểu, thời gian qua, các cấp công đoàn đã triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục đội ngũ cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động tích cực, gương mẫu trong công tác cải cách hành chính; phát huy sáng kiến, cải tiến phương pháp, lề lối làm việc thông qua việc phát động các phong trào thi đua "Lao động giỏi, Lao động sáng tạo" gắn với công tác cải cách trong quá trình thực thi công vụ...

Để phát huy hơn nữa hiệu quả của công tác cải cách hành chính, các đại biểu cho rằng cần tăng cường công tác tuyên truyền và nâng cao hiệu quả thời gian làm việc, đặc biệt đối với cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.

Nguồn: nld.com.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: GIÁM THỦ TỤC, CHI PHÍ NHỜ CƠ CHẾ ỦY QUYỀN

Sau hơn nửa năm thực hiện, đề án ủy quyền cho các sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện ở TP. Hồ Chí Minh đã chứng tỏ được nhiều điểm tích cực, mang lại hiệu quả rõ rệt trong quá trình thực thi công vụ. Nhiều nhóm công việc đã được rút ngắn thời gian giải quyết, tiết

kiệm được chi phí của chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước và người dân. Tuy nhiên, trong thực tế, việc ủy quyền vẫn còn không ít hạn chế, khó khăn cần sớm khắc phục, tháo gỡ...

Giám đốc Sở Nội vụ TP. Hồ Chí Minh Trương Văn Lắm cho biết, việc ủy quyền đã giúp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ động hơn trong công tác tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò của người đứng đầu trong công tác quản lý, điều hành và nâng cao tinh thần trách nhiệm cho cán bộ, công chức, viên chức. Từ đó, nâng cao hiệu quả công việc ở từng cơ quan, đơn vị. Việc ủy quyền đã giúp rút ngắn thời gian giải quyết vì giảm khâu trung gian, tiết kiệm chi phí hành chính, văn thư và thời gian, chi phí đi lại cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp...

Giám đốc Sở Nội vụ Trương Văn Lắm cho biết thêm, Ủy ban nhân dân thành phố chưa ban hành kịp thời một số nội dung hướng dẫn liên quan đất đai, môi trường, quản lý nhà do đang được rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung ủy quyền có liên quan hoặc đang hoàn chỉnh. Nội dung hướng dẫn về quản lý chợ chưa cụ thể cho nên Ủy ban nhân dân các quận, huyện còn lúng túng trong tổ chức thực hiện. Phần lớn các cơ quan, đơn vị vẫn chưa xác định rõ đã rút ngắn thời gian được bao nhiêu (ở từng công việc cụ thể) so với trước khi được ủy quyền; chưa đánh giá được mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp sau khi các cơ quan, đơn vị được ủy quyền đối với các nhiệm vụ được ủy quyền có phát sinh hồ sơ...

Để đề án ủy quyền phát huy được hiệu quả cao trong thời gian tới, lãnh đạo Sở Nội vụ cho biết: Thành phố sẽ thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để cập nhật, kịp thời điều chỉnh các quyết định về ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố cho phù hợp. Các cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai tuyên truyền, quán triệt và rà soát việc phân công, bố trí công chức, viên chức giải quyết các nhiệm vụ được ủy quyền ngày càng phù hợp, gắn với ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả, chất lượng công việc. Đồng thời, các cơ quan, đơn vị sẽ xây dựng quy trình nội bộ giải quyết hồ sơ cho từng nội dung được ủy quyền để phân công và xác định rõ trách nhiệm của từng cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình giải quyết để rút ngắn thời gian xử lý, góp phần cải cách hành chính. Đối với nội dung đề xuất ủy quyền mới, phải đánh giá thật kỹ nhu cầu của người dân, doanh nghiệp để khắc phục tình trạng Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã ủy quyền cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhưng không phát sinh hồ sơ.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Trần Vĩnh Tuyến yêu cầu các sở, ngành, quận, huyện chủ động, mạnh dạn hơn nữa trong việc đề xuất những nội dung ủy quyền mới, giảm sự lệ thuộc ý kiến của Sở Nội vụ hoặc các sở, ngành liên quan để giảm được thời gian chờ ý kiến của Ủy ban nhân dân thành phố; hướng dẫn kịp thời để các cơ quan, đơn vị và cán bộ thừa hành triển khai thực hiện nhanh vào thực tế...

Nguồn: nhandan.com.vn

ĐÀ NẴNG: ĐƯA VÀO SỬ DỤNG THÍ ĐIỂM CÔNG DỊCH VỤ DỮ LIỆU

Công dịch vụ dữ liệu nằm trong lộ trình hoàn thiện chính quyền điện tử, xây dựng thành phố thông minh với mục đích phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn.

Chiều ngày 18/10, TP. Đà Nẵng tổ chức họp báo đưa vào sử dụng thí điểm Công dịch vụ dữ liệu và ứng dụng Cho và Nhận.

Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Đà Nẵng Trần Ngọc Thạch cho biết, trong quá trình xây dựng chính quyền điện tử, từ năm 2012, TP. Đà Nẵng đã xây dựng và đưa vào hoạt động Trung tâm thông tin dịch vụ công để làm đầu mối thay các cơ quan cung cấp thông tin, tư vấn cho người dân, doanh nghiệp. Đến nay, mỗi tháng Trung tâm đã hỗ trợ tra cứu, truy vấn thông tin cho người dân khoảng 27.000 lượt/tháng.

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả công khai thông tin, dữ liệu nhằm góp phần nâng cao chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin trong Bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), thành phố đã giao Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng Công dịch vụ dữ liệu.

Công dịch vụ dữ liệu (địa chỉ: www.congdulieu.vn, opendata.danang.gov.vn) là hợp phần của thành phố thông minh, là nền tảng thu thập, công khai dữ liệu theo hình thức mở, phục vụ nhu cầu khai thác, tra cứu của tổ chức, cá nhân, đồng thời, ứng dụng cho phép tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu của mình theo hình thức dịch vụ dữ liệu.

Ứng dụng có nhiều ưu điểm: Tra cứu trên cổng dữ liệu, tin nhắn SMS, zalo; công khai dữ liệu của nhà nước, doanh nghiệp với người dân hoặc với doanh nghiệp khác. Đặc biệt, đây là cổng dữ liệu mở, vừa trực tiếp cung cấp dữ liệu, vừa cung cấp giao diện ứng dụng lập trình hay API. Từ đó, cá nhân, doanh nghiệp có thể khai thác để phát triển các sản phẩm mới cho bản thân và cộng đồng nhằm hỗ trợ sáng tạo, khởi nghiệp.

Hiện nay, Sở Thông tin và Truyền thông đã công bố gần 80 tập dữ liệu trên Cổng. Tháng 02/2019, Đà Nẵng được xem là địa phương được đề cập nhiều nhất trong báo cáo kết quả cụ thể về triển khai dữ liệu mở...

Nguồn: chinhphu.vn

ĐÀ NẴNG: XÂY DỰNG HÌNH ẢNH ĐẸP VỀ CÔNG CHỨC HẢI QUAN

Xuất phát từ mục tiêu xây dựng mô hình hải quan sân bay quốc tế kiểu mẫu tại Việt Nam, vừa tạo thuận lợi, thông thoáng cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, vừa nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hải quan, Cục Hải quan Đà Nẵng đã xây dựng và triển khai Đề án “Nụ cười hải quan”.

Đến nay, Đề án đang triển khai giai đoạn 1. Cục Hải quan Đà Nẵng kỳ vọng những kết quả từ việc triển khai Đề án sẽ tạo hình ảnh đẹp về người công chức hải quan cũng như đáp ứng định hướng phát triển của cơ quan Hải quan trong thời kỳ cải cách, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Chia sẻ với phóng viên Báo Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan Đà Nẵng Quách Đăng Hòa cho biết, với đặc thù đơn vị trên địa bàn thành phố du lịch, vì vậy hình ảnh cán bộ, công chức hải quan đóng vai trò quan trọng trong việc thu hút đầu tư, du lịch, góp phần phát triển thành phố ngày càng văn minh, an ninh, an toàn. Đặc biệt, trong bối cảnh kim ngạch xuất nhập khẩu, lưu lượng phương tiện, hành khách xuất nhập cảnh qua địa bàn sân bay quốc tế Đà Nẵng ngày một gia tăng, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức hải quan cần nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý hải quan, đặc biệt với việc xây dựng văn hóa thực thi công vụ văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp để tạo hình ảnh đẹp về người công chức hải quan.

Trên thực tế, trong những năm qua, để đáp ứng yêu cầu phát triển của ngành Hải quan trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế; đồng thời, thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, góp phần thu hút đầu tư, phát triển kinh tế của thành phố, Cục Hải quan Đà Nẵng không ngừng đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa hải quan, thực hiện thủ tục hải quan điện tử, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh, đầu tư, du lịch, đồng thời đảm bảo công tác quản lý nhà nước về hải quan trên địa bàn.

Theo Cục Hải quan Đà Nẵng, để góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng theo Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị, đặt ra yêu cầu cấp thiết cho đơn vị phải xây dựng, triển khai Đề án “Nụ cười Hải quan” trên địa bàn Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng. Theo đó, Cục Hải quan Đà Nẵng sẽ triển khai một số giải pháp cụ thể như: hoàn thiện quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ đặc thù trên địa bàn sân bay quốc tế Đà Nẵng; nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan trên địa bàn sân bay; tạo thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp xuất nhập khẩu, hành khách xuất nhập cảnh trong thực hiện thủ tục hải quan; kiện toàn việc giao nhiệm vụ đối với các đơn vị; xây dựng đội ngũ công chức văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp và hiệu quả; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan, đơn vị hoạt động trên địa bàn sân bay quốc tế Đà Nẵng. Qua đó, sẽ nâng cao năng lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan trên địa bàn sân bay quốc tế Đà Nẵng; phát triển nguồn nhân lực gắn với xây dựng văn hóa thực thi công vụ văn minh, thân thiện, chuyên nghiệp của đội ngũ công chức hải quan; hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết phục vụ các hoạt động nghiệp vụ hải quan; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan Hải quan và các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn.

Theo Cục trưởng Quách Đăng Hòa, đến nay Cục Hải quan Đà Nẵng đang triển khai giai đoạn 1 của Đề án, dự kiến tháng 11/2019 sẽ hoàn thành giai đoạn 1. Nhiều nhiệm vụ đã và đang được đơn vị từng bước hoàn thành như: Hoàn thiện quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ đặc thù trên địa bàn sân bay quốc tế Đà Nẵng. Rà soát, đánh giá thực trạng tổ chức các hoạt động nghiệp vụ tại các vị trí trong chuỗi quy trình nghiệp vụ trên địa bàn Chi cục Hải quan cửa khẩu sân bay quốc tế Đà Nẵng. Điều chỉnh, hoàn thiện việc tổ chức các hoạt động nghiệp vụ

tại các vị trí trong chuỗi quy trình nghiệp vụ trên địa bàn chi cục, đảm bảo sự kết nối, phối hợp, không bỏ trống địa bàn; đẩy mạnh việc ứng dụng trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại và áp dụng quản lý rủi ro trong các hoạt động nghiệp vụ kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan...

Nguồn: haiquanonline.com.vn

HẢI DƯƠNG: BƯỚC ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn hiện nay và là điều kiện quan trọng thúc đẩy sự phát triển của địa phương, thành phố Hải Dương đã và đang tập trung nguồn lực thực hiện đồng thời nhiều giải pháp cải cách hành chính, người dân và doanh nghiệp. Bên cạnh quan tâm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ phận “một cửa”, thành phố cũng chú trọng tuyên truyền đến người dân và doanh nghiệp, rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính.

Với mục tiêu hiện đại hóa hành chính, đến nay, thành phố Hải Dương đã triển khai số hóa hồ sơ, tài liệu của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, sử dụng phần mềm quản lý văn bản. Trang thông tin điện tử của thành phố xây dựng theo công nghệ chuẩn thống nhất của tỉnh, cập nhật các hoạt động, chỉ đạo điều hành của lãnh đạo thành phố, công khai các văn bản, thủ tục hành chính được thực hiện tại bộ phận “một cửa”.

Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương đã đăng ký, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh rà soát, đưa một số thủ tục hành chính được tiếp nhận theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Thành phố cũng đang tích cực thực hiện dự án xây dựng Trung tâm điều hành đô thị thông minh và dự án nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin Ủy ban nhân dân thành phố và bộ phận “một cửa” các phường, xã.

Theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Dương Vũ Tiến Phụng, thời gian tới, thành phố sẽ tăng cường tuyên truyền về cải cách hành chính; thực hiện tốt việc công bố, công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính; đẩy mạnh việc triển khai dịch vụ công trực tuyến, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích. Đồng thời, khuyến khích các mô hình mới, cách làm hay có liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”; cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của các phòng, Ủy ban nhân dân các phường, xã. Thành phố tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ phù hợp của các thủ tục hành chính, loại bỏ những thủ tục không hợp lý. Đặc biệt, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức gắn với tinh gọn bộ máy; sắp xếp nhân lực phù hợp với cải cách hành chính, nhất là đội ngũ làm việc tại bộ phận “một cửa”...

Nguồn: ttxvn

LẠNG SƠN: DẤU MỐC QUAN TRỌNG TRONG THỰC HIỆN CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Những biện pháp đột phá trong thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, tỉnh Lạng Sơn đã góp phần công khai, minh bạch, đơn giản hóa và loại bỏ những thủ tục rườm rà, chồng chéo, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục xuất nhập cảnh cho người, phương tiện qua lại cửa khẩu. Qua đó, đã tiết kiệm thời gian đi lại, chi phí cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp làm thủ tục xuất nhập cảnh, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế quốc tế.

Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác kiểm tra, kiểm soát người, phương tiện qua lại cửa khẩu, từ ngày 15/6/2019, hệ thống công kiểm soát tự động chính thức được đưa vào vận hành tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, gồm 4 cửa, trong đó có 2 cửa xuất cảnh và 2 cửa nhập cảnh. Mỗi cửa được lắp đặt thiết bị quét mã vạch số thông hành xuất, nhập cảnh và số thông hành biên giới có hệ thống camera giám sát. Ngoài rút ngắn nhiều thời gian về thủ tục xuất, nhập cảnh cho hành khách, hệ thống công kiểm soát tự động còn giúp cho việc kiểm soát thông tin người xuất, nhập cảnh một cách chính xác, chặt chẽ, đồng bộ.

Việc quản lý xuất, nhập cảnh bằng công kiểm soát tự động đã đem lại hiệu quả rõ rệt, các loại giấy tờ do Bộ đội biên phòng phụ trách đã giảm từ 9 loại còn 5 loại. Vì vậy, lượng người xuất nhập cảnh qua cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị luôn ở mức 3.000 đến 4.000 người mỗi ngày, nhưng hầu như không xảy ra tình trạng ùn tắc, gây mất an ninh trật tự, tiết kiệm được nhiều thời gian cho hành khách.

Đại tá Lê Quang Đạo, Chỉ huy trưởng Bộ đội biên phòng Lạng Sơn cho biết: “Để tạo điều kiện thuận lợi cũng như tiết kiệm thời gian, chi phí cho hành khách xuất, nhập cảnh tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Lạng Sơn đã chỉ đạo Đồn Biên phòng cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị chú trọng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Trong đó, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kiểm tra, kiểm soát xuất, nhập cảnh, tạo điều kiện thuận lợi, thông thoáng cho người, phương tiện qua lại cửa khẩu, đảm bảo chặt chẽ về nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển kinh tế quốc tế”.

Hiện nay, tại cửa khẩu quốc tế Hữu Nghị vẫn duy trì 2 phương thức kiểm soát xuất, nhập cảnh, đó là kiểm soát xuất, nhập cảnh thông thường (cán bộ làm thủ tục) và kiểm soát xuất, nhập cảnh tự động. Đối với công tác kiểm soát xuất, nhập cảnh thông thường phụ thuộc nhiều vào nhân lực và mất nhiều thời gian thực hiện các thủ tục theo quy định. Trong khi đó, khi sử dụng hệ thống kiểm soát xuất, nhập cảnh tự động thì camera an ninh có khả năng tự động chụp ảnh hành khách khi làm thủ tục, để theo dõi và phát hiện những đối tượng có dấu hiệu vi phạm pháp luật thông qua dữ liệu quản lý của biên phòng...

Nguồn: bienphong.com.vn

THÁI NGUYÊN: DUY TRÌ TIẾP CÔNG DÂN ĐẢM BẢO ĐÚNG QUY ĐỊNH

Ngày 22/10, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tổ chức hội nghị sơ kết công tác phối hợp tiếp công dân, phân loại xử lý đơn thư 9 tháng đầu năm 2019, thống nhất nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới.

Theo báo cáo của Ban Tiếp công dân tỉnh, 9 tháng năm 2019, đã có trên 1.300 lượt công dân được các cơ quan của tỉnh tiếp thường xuyên tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh (tăng 51,12% so với cùng kỳ năm 2018).

Công tác tham mưu, chuẩn bị nội dung, điều kiện cho lãnh đạo tỉnh tiếp công dân định kỳ, đột xuất được thực hiện tốt. Ban Tiếp công dân tỉnh đã chuẩn bị nội dung và tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 13 buổi tiếp công dân định kỳ hàng tháng, tiếp công dân đột xuất và đối thoại với công dân trước khi ban hành quyết định giải quyết khiếu nại theo quy định; phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu, chuẩn bị điều kiện phục vụ Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 7 buổi tiếp công dân định kỳ; phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy chuẩn bị các điều kiện phục vụ lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy 3 buổi tiếp công dân.

Việc phân loại xử lý đơn thư tại Ban Tiếp công dân tỉnh được thực hiện theo quy định, công tác theo dõi, đôn đốc việc tiếp nhận, xử lý đơn thư đối với các ngành, địa phương được tăng cường thực hiện; các ngành đã chủ động phối hợp với các địa phương tiếp, giải thích, tuyên truyền, vận động giải quyết từ cơ sở xã, huyện; tăng cường tổ chức đối thoại tại địa phương, hạn chế đoàn đông người tập trung tại tỉnh, Trung ương. Ban Tiếp công dân tỉnh đã tiếp nhận 1.053 đơn của công dân, đã xử lý 1.007 đơn, đạt tỷ lệ 95,63%.

Công tác an ninh trật tự, an toàn tại trụ sở Tiếp công dân tỉnh được đảm bảo, ý thức trách nhiệm, đạo đức, tác phong của cán bộ, công chức từng bước được nâng cao.

Trong thời gian tới, Ban Tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên sẽ duy trì tiếp công dân tại trụ sở đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tăng cường giải thích, thuyết phục trong quá trình tiếp và hướng dẫn công dân; xây dựng và thực hiện quy trình tiếp công dân và xử lý đơn tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh gắn với thực hiện văn hóa công vụ; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương tập trung giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được lãnh đạo tỉnh kết luận tại các buổi tiếp công dân; các vụ việc do Ban Tiếp công dân chuyển đơn...

Nguồn: thanhtra.com.vn

NGHỆ AN: SẼ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Việc triển khai Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh (DDCI) nhằm tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành cấp sở, ban, ngành địa phương từ đó tạo động lực cải cách hành chính quyết liệt, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh.

Vừa qua, dưới sự chủ trì của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Ngọc Hoa, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có buổi làm việc với Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành liên quan để nghe và cho ý kiến về Đề án: Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng dịch vụ công của các cơ quan hành chính nhà nước và Đề án đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh.

Đề án Đánh giá mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020 - 2025 có mục tiêu: Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng dịch vụ hành chính công nhằm đánh giá khách quan chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước.

Tiếp đó, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã nghe và cho ý kiến về Đề án Đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và các địa phương trên địa bàn tỉnh (DDCI). Tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành của các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương, từ đó tạo động lực cải cách hành chính quyết liệt, đồng bộ, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh ở mọi lĩnh vực.

Qua đó, tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương và các sở, ban, ngành. Cải thiện chất lượng phục vụ dịch vụ hành chính công và nâng cao chất lượng hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, đồng hành cùng doanh nghiệp.

Theo đó, phạm vi nghiên cứu đề án là các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể đang hoạt động, sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Đối tượng được đánh giá DDCI là các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tỉnh Nghệ An.

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương gồm có 08 chỉ số thành phần: Tính minh bạch và tiếp cận thông tin; Tính năng động của sở, ban, ngành và chính quyền địa phương; Chi phí thời gian; Chi phí không chính thức; Cạnh tranh bình đẳng; Hỗ trợ doanh nghiệp; Thiết chế pháp lý; Vai trò người đứng đầu. Tổng hợp điểm các chỉ số thành phần để xếp theo các loại: Tốt, Khá, Trung bình, Yếu.

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lê Ngọc Hoa khẳng định, qua đánh giá nội dung và ý kiến góp ý của các đại biểu về 2 đề án, thì trước mắt nên tạm dừng Đề án đánh giá mức độ

hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, vì sắp tới Trung tâm phục vụ hành chính công sẽ đi vào hoạt động...

Nguồn: baonghean.vn

TÂY NINH: CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NÓI KHÔNG VỚI TIÊU CỰC

Liên đoàn lao động tỉnh Tây Ninh sáng ngày 22/10 đã phát động cuộc vận động "Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực" gắn với phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức Tây Ninh thi đua thực hiện văn hóa công sở".

Cuộc vận động chia làm 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 (2019 - 2020), giai đoạn 2 (2021 - 2026 và các năm tiếp theo) với nội dung "5 không" gồm: Không cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà; không quan liêu, vô cảm, vô trách nhiệm; không tham nhũng, lãng phí, lợi ích nhóm; không xu nịnh, chạy chọt, gian dối; không lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ. Nội dung phong trào thi đua "Cán bộ, công chức, viên chức Tây Ninh thi đua thực hiện văn hóa công sở" đối với tập thể: "Thi đua xây dựng đơn vị, địa phương văn minh, hiện đại, xanh, sạch, đẹp, an toàn"; đối với cá nhân: "Thi đua thực hiện kỷ cương, trách nhiệm, tận tụy, chuyên nghiệp".

Tại lễ phát động, Liên đoàn lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành và tương đương đã ký kết thực hiện cuộc vận động, đăng ký thi đua triển khai đến lực lượng cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên Công đoàn trong toàn tỉnh.

Nguồn: nld.com.vn

CẢI CÁCH CHÍNH SÁCH TIỀN LƯƠNG TRONG KHU VỰC CÔNG Ở VIỆT NAM

Cải cách chính sách tiền lương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nền công vụ nói riêng và sự ổn định, phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Phân tích, đánh giá quá trình cải cách chính sách tiền lương trong khu vực công ở Việt Nam và đề xuất giải pháp góp phần thực hiện có hiệu quả chính sách tiền lương trong khu vực công là những nội dung chính của bài viết này.

Chính sách tiền lương là một bộ phận đặc biệt quan trọng của hệ thống chính sách kinh tế - xã hội, liên quan trực tiếp đến các cân đối lớn của nền kinh tế, thị trường lao động và đời sống người hưởng lương, góp phần xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, trong sạch, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Luật Cán bộ, công chức năm 2008 khẳng định “cán bộ, công chức nhà nước bảo đảm tiền lương tương xứng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội của đất nước”(1). Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 đã xác định mục tiêu: “... đến năm 2020, tiền lương của cán bộ, công chức, viên chức được cải cách cơ bản, bảo đảm được cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức và gia đình ở mức trung bình khá trong xã hội”(2).

Thực hiện chủ trương cải cách chính sách tiền lương, nhiều văn bản của Đảng và Nhà nước đã khẳng định: tiền lương phải cơ bản đảm bảo đủ sống cho người lao động và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế; tiền tệ hóa đầy đủ tiền lương, điều chỉnh tiền lương tương ứng với nhịp độ tăng thu nhập trong xã hội, hệ thống thang bậc lương bảo đảm tương quan hợp lý, khuyến khích người có tài, người làm việc giỏi. Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (khóa X) đã chỉ rõ cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012 được thực hiện theo các mục tiêu và quan điểm: coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước; cải cách chính sách tiền lương phải tiến tới bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức sống được bằng tiền lương ở mức trung bình khá trong xã hội...

1. Quá trình cải cách chính sách tiền lương ở Việt Nam

Quá trình cải cách chính sách tiền lương lần đầu tiên ở nước ta được triển khai vào năm 1960 sau khi hoàn thành cải tạo kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc. Lần thứ hai vào năm 1985 với cải cách “giá - lương - tiền” trước thêm đổi mới. Năm 1993 được ghi nhận là lần cải cách lớn nhất với việc mở rộng quan hệ tiền lương cùng hệ thống thang, bảng lương, đặt nền móng cho sự hình thành tiền lương theo quy tắc thị trường. Ngày 23/5/1993, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 25/CP quy định tạm thời về chế độ tiền lương mới của công chức, viên chức hành chính, sự nghiệp và lực lượng vũ trang. Cùng với việc chủ trì trong chuyển xếp

lương mới, Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ (nay là Bộ Nội vụ) phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đã tiến hành đôn đốc, xét duyệt việc giảm biên chế theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VIII và Nghị quyết số 109/NQ-HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sắp xếp tổ chức biên chế hành chính, sự nghiệp, Quyết định số 111/QĐ-HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chính sách trong sắp xếp biên chế...

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 khóa IX đã bàn về chính sách tiền lương trong hệ thống chính trị và đã kết luận: “Coi việc trả lương đúng cho người lao động là thực hiện đầu tư cho phát triển, tạo động lực để kinh tế phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ công, góp phần làm trong sạch và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước” (Kết luận số 21-KL/TW ngày 07/8/2003).

Kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa XI đã thông qua Đề án cải cách chế độ tiền lương và chính sách xã hội, đó là cơ sở để Chính phủ tiến hành cải cách tiền lương trong các năm 2004 và 2005. Ngày 14/12/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang. Tiếp đó, Hội nghị Trung ương lần thứ 6 khóa X thông qua Kết luận cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2010, được cụ thể hóa trong Nghị định số 83/2008/NĐ-CP ngày 31/7/2008 của Chính phủ điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động thực hiện chế độ tiền lương do người sử dụng lao động quyết định; Nghị định số 134/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội đối với người lao động tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

Thực hiện Kết luận số 23-KL/TW ngày 29/5/2012 của Hội nghị Trung ương lần thứ 5 và Kết luận số 63-KL/TW ngày 27/5/2013 của Hội nghị Trung ương lần thứ 7 (khóa XI), Nhà nước ta đã từng bước hoàn thiện quy định mức lương tối thiểu vùng và chế độ tiền lương của khu vực doanh nghiệp theo yêu cầu phát triển kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc chỉ điều chỉnh mức lương cơ sở và ban hành chính sách, chế độ mới đối với khu vực công khi đã bố trí đủ nguồn lực, không ban hành mới các chế độ phụ cấp theo nghề, triển khai xây dựng đề án xác định vị trí việc làm tạo cơ sở cho việc trả lương...

Từ năm 2011 đến nay, cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách khác đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo lộ trình và đã đạt được kết quả tích cực góp phần ổn định đời sống người lao động. Từ năm 2011 đến nay, đã có 6 lần điều chỉnh tăng mức lương tối thiểu chung (nay là mức lương cơ sở)(3). Chính sách tiền lương được chú trọng và được điều chỉnh theo lộ trình phù hợp trong từng giai đoạn, góp phần ổn định đời sống của cán bộ, công chức. Chính sách tiền lương được cải cách theo hướng vừa tăng mức lương tối thiểu, vừa điều chỉnh các thang bảng lương cho phù hợp với từng nhóm người làm việc trong hệ thống chính trị nói chung và cơ quan hành chính nhà nước nói riêng. Ngày 21/5/2018, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp. Nghị quyết nêu rõ 7 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để thực hiện nhằm giải quyết đồng bộ, toàn diện lĩnh vực chính sách tiền lương, nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho nền

kinh tế - xã hội phát triển, phát huy cao độ nguồn lực con người - yếu tố có tính chất quyết định cho quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, gắn với phát triển kinh tế tri thức đáp ứng cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0).

Quan điểm chỉ đạo và giải pháp cơ bản đã được Đảng ta nêu rõ trong Nghị quyết số 27-NQ/TW; Chính phủ đã cụ thể hóa trong Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW. Tuy nhiên, để thực hiện có hiệu quả các văn bản quan trọng đó, cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể, chi tiết.

2. Một số giải pháp đảm bảo thực hiện hiệu quả cải cách chính sách tiền lương

Bản chất tiền lương cán bộ, công chức, viên chức trong khu vực công là cùng với sự phát triển của nền kinh tế thị trường, tiền lương phải tiệm cận với giá trị sức lao động thị trường, cần phải hướng tới sự công bằng, thực chất. Để tiền lương thực sự là nguồn thu nhập chính, bảo đảm đời sống người lao động và gia đình người hưởng lương trong khu vực công, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Thứ nhất, cải cách tiền lương phải gắn liền với sắp xếp, tinh giản bộ máy hành chính nhà nước

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu ở tầm vĩ mô về cải cách chính sách tiền lương nhưng do chưa có giải pháp đồng bộ để đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả nên không mang lại hiệu quả cao. Bởi, cải cách tiền lương nếu không gắn với sắp xếp lại tổ chức bộ máy và tinh giản biên chế thì đối tượng hưởng lương ngân sách vẫn còn nguyên; không đánh giá, phân loại, gắn tiền lương với hiệu quả công việc thì việc tăng lương sẽ không có nhiều ý nghĩa. Một bộ máy hoạt động sẽ không có hiệu lực, hiệu quả khi vẫn công kênh, chồng chéo, trùng lặp, nhiều tầng nấc. Thực trạng hiện nay khi cải cách tổ chức bộ máy, số lượng biên chế không những không giảm mà còn có xu hướng tăng(4), số lượng người làm việc đông, bộ máy công kênh đồng nghĩa với việc mức lương trung bình không thể cao, tiền lương phải chia nhỏ dần. Để thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW của Đảng và Nghị quyết số 107/NQ-CP của Chính phủ có hiệu quả thì bộ máy hành chính nhà nước cần phải được sắp xếp lại theo hướng gọn nhẹ và phải tinh giản “thực chất” như: nhất thể hóa, hợp nhất các cơ quan tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, tăng cường kiêm nhiệm chức danh, khoán quỹ hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách, kiên quyết đưa những người không đủ năng lực ra khỏi bộ máy..., nhằm giảm bớt nhân lực dư thừa trong bộ máy hành chính, góp phần tạo thêm nguồn tài chính để trả lương cho cán bộ, công chức tương xứng với giá trị sức lao động. Do đó, sắp xếp, tinh giản bộ máy hành chính nhà nước nói riêng, bộ máy của hệ thống chính trị nói chung là việc làm tiên quyết, chỉ khi nào bộ máy gọn nhẹ, hiệu quả thì lương của cán bộ, công chức mới có điều kiện để nâng lên.

Thứ hai, cải cách tiền lương gắn với vị trí việc làm và kết quả thực thi nhiệm vụ

Thực tế hiện nay cho thấy, tiền lương của cán bộ, công chức trong khu vực công phụ thuộc vào thang, bảng lương do Nhà nước quy định, việc xếp lương, trả lương chủ yếu dựa

theo bằng cấp và thâm niên công tác (mô hình chức nghiệp). Do đó, thu nhập từ tiền lương của những người làm việc trong khu vực công chưa thực sự gắn với năng suất lao động, hiệu quả công việc, tài năng và sự cống hiến. Ngoài ra, chưa có cơ chế tiền thưởng để khuyến khích sáng kiến, sáng tạo, đổi mới phong cách làm việc, nâng cao đạo đức công vụ và chất lượng, hiệu quả công việc. Đây là nguyên nhân của lực cản tăng năng suất lao động xã hội.

Vì vậy, việc đổi mới chính sách tiền lương phải gắn liền với tăng năng suất lao động và hiệu quả công việc. Công việc đòi hỏi trình độ, trách nhiệm cao, đóng góp cho tổ chức nhiều thì phải được trả lương cao hơn so với những công việc đòi hỏi trình độ, trách nhiệm thấp hơn và có đóng góp ít hơn cho tổ chức. Trả lương theo kết quả hoàn thành công việc là cơ sở để đảm bảo sự công bằng trong chính sách tiền lương. Kết quả hoàn thành công việc là căn cứ chính để thực hiện tăng lương chứ không phải thâm niên công tác; đồng thời, làm tăng sự hài lòng của người lao động đối với những đóng góp của họ, từ đó gia tăng động lực làm việc và sự cam kết về việc đạt được mục tiêu của tổ chức.

Mặt khác, cần tham khảo kinh nghiệm của các nước về việc xóa bỏ chế độ biên chế suốt đời, công chức ký hợp đồng làm việc có thời hạn, theo nhiệm kỳ. Hàng năm, cần thực hiện công tác sát hạch, thi tuyển, kiểm tra chất lượng cán bộ, công chức để chọn lọc được những cán bộ, công chức giỏi có phẩm chất, đạo đức tốt có ý thức và tinh thần trách nhiệm phục vụ lợi ích của nhà nước và Nhân dân.

Thứ ba, tăng cường nhận thức về cải cách chính sách tiền lương đối với người dân và toàn xã hội

Để cải cách chính sách tiền lương thành công cần có sự quyết tâm cao của toàn Đảng, toàn dân và cả hệ thống chính trị. Việc cải cách chính sách tiền lương chưa hiệu quả có nguyên nhân là do tư duy của những nhà hoạch định chính sách chưa theo kịp với sự phát triển của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiền lương tối thiểu của cán bộ, công chức trong khu vực công phải tương ứng với chỉ số giá sinh hoạt của từng thời kỳ và phải tính đến sự phù hợp của từng ngành, nghề, từng khu vực; tiền lương trong khu vực công phải có sự tương quan so sánh đối với mức lương tối thiểu trong khu vực doanh nghiệp.

Thứ tư, tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công để giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, tạo thêm nguồn kinh phí để nâng mức tiền lương cho cán bộ, công chức

Nhà nước có thể chuyển giao một số dịch vụ công cho tư nhân thực hiện đối với một số lĩnh vực như giáo dục, y tế, giao thông vận tải, công chứng... Việc chia sẻ cung ứng dịch vụ công với khu vực tư nhân góp phần giảm bớt gánh nặng ngân sách cho Nhà nước. Nhà nước đóng vai trò định hướng, đề ra chính sách, ban hành pháp luật, tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra có lựa chọn lĩnh vực, lộ trình, nguồn lực thích hợp. Tuy nhiên, Nhà nước vẫn cần giữ lại một số cơ sở dịch vụ công nhằm thực hiện chính sách phục vụ người dân, đặc biệt là người nghèo, những đối tượng dễ bị tổn thương, hạn chế khả năng chi trả.

Đồng thời, Nhà nước cần tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các cơ sở tư nhân thực hiện xã hội hóa dịch vụ công nhằm thúc đẩy sự phát triển của các dịch vụ này, tạo điều kiện cho người dân có khả năng chi trả được hưởng lợi, đáp ứng nhu cầu thụ hưởng cao về giáo dục, y tế, văn hóa, nghệ thuật.

Cải cách chính sách tiền lương là nhiệm vụ khó khăn, phức tạp và có thể không thể giải quyết được tất cả các bức xúc trong xã hội; vì vậy, cần có một lộ trình cụ thể và phải hướng đến mục tiêu là người làm công ăn lương phải sống được bằng tiền lương chính đáng của mình. Chính sách tiền lương có thể góp phần phòng, chống tham nhũng. Vì vậy, bên cạnh cải cách chính sách tiền lương cần phải tiến hành đồng bộ tất cả các giải pháp mới có thể góp phần xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, hành động, phục vụ người dân và doanh nghiệp./.

ThS. Phạm Thị Hằng, Phân viện Học viện Hành chính Quốc gia khu vực Tây Nguyên

Nguồn: tcnn.vn

Ghi chú:

(1) Điều 12, Luật Cán bộ, công chức năm 2008.

(2) Chính phủ, Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020.

(3) Cụ thể: Từ ngày 01/5/2011 lương tăng thêm 13,7% (từ 730.000 đồng/tháng lên 830.000 đồng/tháng); từ ngày 01/5/2012 tăng thêm 26,5% (từ 830.000 đồng/tháng lên 1.050.000 đồng/tháng); từ ngày 01/7/2013 tăng thêm 9,5% (từ 1.050.000 đồng/tháng lên 1.150.000 đồng/tháng); từ ngày 01/5/2016 tăng thêm 5% (từ 1.150.000 đồng/tháng lên 1.210.000 đồng/tháng) và quy định mức lương cơ sở thay cho mức lương tối thiểu chung; từ ngày 01/7/2017 mức lương cơ sở tăng từ 1.210.000 đồng lên 1.300.000 đồng/tháng; tháng 7/2018 tăng thêm từ 1.300.000 lên 1.390.000 đồng/tháng, tức tăng 90.000 đồng/tháng và lần tăng mức lương tối thiểu gần đây nhất là tháng 7/2019 tăng thêm từ 1.390.000 lên 1.490.000 đồng/tháng, tức tăng 100.000 đồng/tháng.

(4) Cụ thể, không kể đơn vị sự nghiệp công mà đa phần vẫn được ngân sách nhà nước “nuôi”, ở cấp Bộ, ngành, số đơn vị trực thuộc hiện tại (2017) đã tăng thêm 67 đơn vị so với thời điểm trước tháng 7/2011; cấp tỉnh cũng thành lập thêm 35 đơn vị trực thuộc. Thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2011 đến nay, nhưng hệ thống cơ quan quản lý nhà nước từ Trung ương đến địa phương chỉ giảm được 6.924 biên chế, trong đó 87,6% số biên chế giảm được là do về hưu, số còn lại hầu hết là tự thôi việc. (Nguồn: <https://baodautu.vn/tinh-gian-bien-che-kho-van-phai-lam-d71936.html>).

(5) Phát biểu của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp thứ nhất Ban chỉ đạo Đề án đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ ngày 25/01/2013.

KHUÔN CHO QUYỀN LỰC, THƯỚC CHO XÂY DỰNG CÁN BỘ

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh: “Phải nhốt quyền lực trong lồng cơ chế”. “Lồng cơ chế” chính là bằng các quy định, quy chế, quy trình. Và quan trọng, cả hệ thống chính trị phải tham gia đan "cái lồng" đó.

Đây là phân tích của ông Nguyễn Đức Hà, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương, khi trao đổi với phóng viên Báo điện tử Chính phủ về công tác cán bộ của Đảng và Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

Công tác cán bộ là then chốt của then chốt

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác cán bộ cực kỳ quan trọng. Bất kỳ Đảng chính trị cầm quyền nào đều phải tập trung làm nhiều việc, nhưng có ba việc rất quan trọng. Một là, phải hoạch định đường lối một cách đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan và sát với tình hình thực tế của đất nước. Thứ hai, phải thiết lập một hệ thống tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành của hệ thống chính trị một cách khoa học, phù hợp. Thứ ba, phải xây dựng được một đội ngũ cán bộ có phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ của mỗi giai đoạn cách mạng.

Trong ba việc đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng nhu cầu của mỗi giai đoạn là quan trọng nhất. Vì suy cho đến cùng, cán bộ chính là người hoạch định ra đường lối, cán bộ cũng là người thiết lập, xây dựng nên tổ chức bộ máy và cơ chế vận hành. Cuối cùng, cán bộ lại là người lãnh đạo, chỉ đạo và trực tiếp tổ chức thực hiện để đưa đường lối của Đảng vào cuộc sống.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết và luôn luôn căn dặn: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Muôn việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Bác còn nói rằng: “Bất kỳ một chính sách công tác nào nếu có cán bộ tốt thì thắng lợi, tức là có lãi. Nếu không có cán bộ tốt thì thất bại, tức là lỗ vốn”.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng đã nhiều lần nhấn mạnh: “Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt thì công tác cán bộ là then chốt của then chốt”.

Chính vì vậy, có thể nói công tác cán bộ là việc mà Đảng ta rất quan tâm, rất chú trọng. Trong những năm gần đây và trong nhiệm kỳ Đại hội XII này, Đảng ta đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng Đảng, trong đó đặc biệt là công tác cán bộ.

Theo ông Nguyễn Đức Hà, chưa có nhiệm kỳ Đại hội nào, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các cấp ủy Đảng lại quan tâm chỉ đạo, tập trung lãnh đạo về công tác xây dựng Đảng như nhiệm kỳ này. Trong công tác xây dựng Đảng, việc thể chế hóa công tác xây dựng Đảng, trong đó thể chế về công tác cán bộ được đặt lên hàng đầu.

Ông Hà cho biết chưa có một nhiệm kỳ Đại hội nào, Ban Chấp hành Trung ương ban hành tới bốn Nghị quyết và một Quy định về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Còn Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành trên 120 văn bản là Nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, quy trình, kế hoạch, kết luận, hướng dẫn... về công tác xây dựng Đảng, trong đó có nhiều văn bản về công tác cán bộ.

Trong nhiều năm gần đây, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng tập trung nhiều về công tác cán bộ, đổi mới công tác cán bộ, đổi mới quy trình, bổ sung, hoàn thiện các quy định. Vì vậy, công tác cán bộ đã có nhiều chuyển biến tích cực, từng bước đi vào nề nếp hơn, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, chặt chẽ hơn, góp phần đấu tranh ngăn chặn được các trường hợp “chạy tuổi”, “chạy chức”, “chạy quyền”.

Công tác cán bộ đã có đổi mới, từ công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đến luân chuyển, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, đều có những quy trình rất chặt chẽ, hạn chế được những tiêu cực.

Tuy nhiên, còn nhiều khuyết điểm, tiêu cực vẫn tồn tại, như tình trạng “chạy chức”, “chạy quyền”, bổ nhiệm thần tốc, bổ nhiệm người nhà, người thân..., bổ nhiệm không đảm bảo quy trình, không đủ tiêu chuẩn, hoặc đúng quy trình nhưng quy trình đã bị méo mó, mượn danh tập thể để thực hiện ý đồ cá nhân, nhất là của người đứng đầu, người có vai trò quyết định.

“Lòng cơ chế” dành cho quyền lực

Có nhiều nguyên nhân, cả khách quan lẫn chủ quan nhưng một trong những nguyên nhân rất quan trọng là chưa có cơ chế kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ.

Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần nhấn mạnh: “Phải nhốt quyền lực trong lồng cơ chế”. “Lồng cơ chế” chính là các quy định, quy chế, quy trình. Quan trọng, cả hệ thống chính trị phải tham gia đan “cái lồng” đó.

Vừa qua, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng thay mặt Bộ Chính trị đã ký ban hành Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền. Quy định này được ký đúng vào ngày 23/9, ngày Nam Bộ kháng chiến. Quy định này cũng ra đời ngay trước thềm Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng.

Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã bổ sung, rà soát rất nhiều các quy định, quy chế như Quy định số 89-QĐ/TW, Quy định số 90-QĐ/TW về tiêu chí đánh giá cán bộ. Trước đây, có ý kiến nói rằng đánh giá theo định tính mà không có định lượng, lần này Quy định của Bộ Chính trị chỉ rõ đánh giá cán bộ phải trên những tiêu chí nào, những tiêu chí đó biểu hiện cụ thể như thế nào?

Trong công tác luân chuyển cán bộ, Bộ Chính trị đã bổ sung, sửa đổi và ban hành Quy định số 98-QĐ/TW về luân chuyển lãnh đạo quản lý, quy định rõ trách nhiệm của cơ quan cử cán bộ đi luân chuyển, trách nhiệm của đơn vị, địa phương tiếp nhận cán bộ luân chuyển, trách nhiệm của cơ quan tham mưu, quản lý về công tác cán bộ và trách nhiệm của bản thân cán bộ đi luân chuyển. Như vậy, đã khắc phục được những yếu kém, khắc phục được tình trạng “chạy luân chuyển”.

Các quy chế nêu trên của Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành chính là nhằm để công tác cán bộ chặt chẽ hơn, thận trọng hơn, kỹ lưỡng hơn và thực hiện được mục tiêu cuối cùng là đánh giá cho đúng cán bộ, để chọn cho đúng người và bố trí đúng việc.

Điều đáng nói là, liên quan đến công tác cán bộ, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã có nhiều quy định nhưng quy định về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền như Quy định số 205-QĐ/TW thì đây là lần đầu tiên Bộ Chính trị ban hành.

Quy định về vấn đề này ngay trước thềm Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng càng có ý nghĩa quan trọng hơn, giúp cho công tác chuẩn bị nhân sự tới đây thật kỹ lưỡng như ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “Công tác chuẩn bị nhân sự phải được tiến hành từng bước, từng việc, thận trọng, chắc chắn, kỹ lưỡng, bảo đảm thật sự dân chủ, công khai, minh bạch, kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng vào cấp uỷ khoá tới”. Những người không xứng đáng là những người cơ hội chính trị, những người chạy chức, chạy quyền, tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm.

“Quy định lần này của Bộ Chính trị ra đời trong lúc chúng ta đang chuẩn bị công tác nhân sự cho Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng càng có ý nghĩa và càng quan trọng hơn nhiều”, ông Nguyễn Đức Hà, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương nhấn mạnh.

Theo ông Hà, điểm mới nhất, quan trọng nhất của Quy định lần này của Bộ Chính trị là đã chỉ ra được những địa chỉ mà người ta hay “chạy”, nói cách khác là chỉ ra những tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về công tác cán bộ, bổ nhiệm cán bộ.

Trong công tác cán bộ, có những tập thể, cá nhân mang vai trò quyết định, nhưng có những tập thể, cá nhân chỉ mang vai trò tham mưu. Đó là Ban Thường vụ cấp uỷ, Ban cán sự Đảng, Đảng đoàn, ban lãnh đạo, Ban Giám đốc... đều có thẩm quyền liên quan đến công tác cán bộ.

Quy định số 205-QĐ/TW đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm của tập thể, từng cá nhân trong công tác cán bộ, kể cả cá nhân tham mưu đề xuất và quan trọng hơn cả là người đứng đầu.

Cụ thể, Quy định của Bộ Chính trị nói rõ trách nhiệm của cấp uỷ, tổ chức Đảng, lãnh đạo của cơ quan có thẩm quyền về công tác cán bộ phải nắm vững quy trình về công tác cán bộ, phải quyết định một cách dân chủ, khách quan, bao nhiêu thông tin phải đưa ra hết để báo cáo tập thể... cũng như quy định rõ những gì không được làm.

Ví dụ, trong một tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, không được bố trí đồng chí Bí thư lại có người nhà làm Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, hay Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ. Hay Chủ tịch Ủy ban nhân dân luôn giữ vị trí Bí thư Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân thì không được phép để người thân làm Giám đốc Sở Nội vụ.

Phải bảo đảm dân chủ, khách quan, đảm bảo đúng quy trình năm bước (trước đây là ba bước) để tăng cường dân chủ, khách quan. Hồ sơ, giấy tờ phải gửi trước cho các thành viên để nghiên cứu, chứ không phải họp bàn về công tác cán bộ nhưng đến cuộc họp mới phát tài liệu để cán bộ đọc.

Ông Nguyễn Đức Hà nêu ví dụ, Ban Chấp hành là cơ quan quyết định bố trí một nhân sự cụ thể thì phải để Ban Chấp hành quyết định, trước đây Ban Thường vụ định hướng trước là không được.

Quy định lần này chỉ rõ từng thành viên trong tập thể phải có trách nhiệm nghiên cứu kỹ lưỡng, phải thể hiện rõ chính kiến của mình, phải cung cấp tư liệu mình nắm được trước tập thể. Trách nhiệm của người đứng đầu còn được quy định chi tiết đến mức phải triệu tập cuộc họp về công tác cán bộ có đầy đủ cá nhân tham dự, không để ai vắng mặt. Người chủ trì phải bố trí thời gian hợp lý để mỗi thành viên đều có thời gian suy nghĩ, khoảng không gian yên tĩnh, không bị ảnh hưởng bởi người khác, thực sự phát huy quyền dân chủ của mình. Trong trường hợp đang còn có những ý kiến khác nhau, người đứng đầu phải kết luận rõ, phản ánh trung thực, đầy đủ. Khi phản ánh, báo cáo lên cấp trên, người đứng đầu phải thật sự khách quan, công tâm, nêu rõ tập thể có ý kiến như thế nào.

Lần này còn quy định nếu một tập thể quyết định sai, tập thể đó bị kỷ luật thì tất cả mọi thành viên tham gia quyết định đều bị kỷ luật, trừ trường hợp thành viên có ý kiến không đồng ý thể hiện trong biên bản cuộc họp, hoặc bằng văn bản báo cáo với tổ chức. Như vậy, từng thành viên đều phải có trách nhiệm của mình, không bị tác động bởi yếu tố nào.

Với cơ quan tham mưu, cán bộ tham mưu có trách nhiệm phải báo cáo trung thực, cung cấp hồ sơ đầy đủ... Lâu nay đây là điểm yếu của công tác cán bộ nên xảy ra tình trạng đề bạt, bổ nhiệm cán bộ một thời gian xong mới phát hiện ra sai phạm, để rồi phải kỷ luật, cách chức... nhưng không thấy vai trò, trách nhiệm của người tham mưu, đề xuất đâu.

Bản thân nhân sự, những người đang được thực hiện quy trình về công tác cán bộ phải có trách nhiệm kê khai trung thực, không được dùng những lợi ích vật chất và phi vật chất để tác động vào quyết định tổ chức, cá nhân.

“Thế nào là chạy chức, chạy quyền, những hành vi nào, biểu hiện nào thể hiện chạy chức, chạy quyền? Quy định của Bộ Chính trị lần này giải đáp được vấn đề đó. Ví dụ, một người cứ tìm mọi cách để gạt gỡ những người có trách nhiệm trong vấn đề này một cách khác thường, rồi tổ chức những cuộc liên hoan, rồi thể thao, rồi quà cáp... đều thể hiện những động cơ vụ lợi”, ông Hà phân tích.

Đặc biệt, trong quy định của Bộ Chính trị lần này có quy định chế tài xử lý sai phạm, cả tập thể và cá nhân, thậm chí cả người tham mưu. Chế tài xử lý trong Quy định số 205-QĐ/TW cũng nặng hơn, tăng thời gian kỷ luật nhiều hơn trước đây.

Quy định lần này cũng chỉ rõ rằng một cán bộ phụ trách công tác cán bộ ở một địa bàn, một lĩnh vực, một cơ quan không được phụ trách quá 5 năm vì khi theo dõi quá lâu sẽ không còn khách quan.

Tất cả những chế tài này được đề ra với mong muốn khắc phục được tình trạng chạy chức, chạy quyền, khắc phục được tiêu cực trong công tác cán bộ.

Cái thước, cái khuôn cho công tác cán bộ

Quy định số 205-QĐ/TW không phải là quy định duy nhất để thực hiện công tác cán bộ. Trong thực tế chúng ta có rất nhiều quy định, quy chế xử lý đảng viên vi phạm quy định của Đảng, thậm chí đã có Luật Phòng, chống tham nhũng, nhưng lần này tăng thêm thể chế, cơ chế để kiểm soát quyền lực cho tốt.

“Đừng nghĩ rằng Quy định này như một phép màu, phép thần thông, mà thật ra chỉ góp thêm vào hệ thống, thể chế của Đảng để làm thế nào trong công tác cán bộ khắc phục được tiêu cực, bố trí, sử dụng đúng cán bộ như Bác Hồ nói “Dụng nhân như dụng mộc”, đánh giá được đúng năng lực, sở trường của cán bộ mạnh ở chỗ nào, yếu chỗ nào để bố trí, sử dụng cho đúng, phát huy được mặt mạnh của cán bộ, khắc phục được hạn chế”, ông Nguyễn Đức Hà nói.

Bố trí sai cán bộ thì hậu quả rất lớn, nhưng nếu bố trí sai người đứng đầu thì hệ quả khôn lường.

Thực tế vừa qua, khi xử lý những vụ án kinh tế lớn, chúng ta có thể tính ra thiệt hại, lãng phí, thậm chí tham ô, tham nhũng, thất thoát bằng tiền. Nhưng khi mất mát về cán bộ, không thể tính được bằng tiền. Hậu quả về con người không thể một sớm, một chiều có thể khắc phục được.

“Nếu chúng ta đề ra nhiệm vụ chưa hết, có thể còn thiếu, chưa thật cụ thể hoặc chưa chính xác, các kỳ hội nghị cấp uỷ có thể bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. Nhưng nếu đưa một cán bộ vào cấp uỷ mà không đúng thì không dễ gì thay và để lại hệ lụy lâu dài”, ông Hà phân tích.

Chính vì công tác cán bộ quan trọng, ý nghĩa như vậy nên những vấn đề về công tác cán bộ là vấn đề muôn thủa, lâu dài.

Với Quy định của Bộ Chính trị lần này và ngay khi quy định được ban hành, phát trên các phương tiện thông tin đại chúng đã tạo được dư luận rất tốt, cán bộ, đảng viên hoan nghênh, dư luận đồng tình, Nhân dân hưởng ứng.

“Một chủ trương, nghị quyết, quy định khi đáp ứng được mong mỏi của người dân, được dân tích cực hưởng ứng, giám sát thì chắc chắn sẽ thành công, chắc chắn sẽ đi vào cuộc sống”, nguyên Vụ trưởng Vụ Cơ sở Đảng, Ban Tổ chức Trung ương tin tưởng.

Đây chính là cơ sở cho chúng ta thực hiện, là cái thước, cái khuôn cho công tác kiểm tra, giám sát thực hiện về công tác cán bộ.

Nguồn: baohinhphu.vn

BÀI HỌC SÂU SẮC, BÀI HỌC ĐẮT GIÁ TRONG CÔNG TÁC CÁN BỘ!

Nhắc đến việc xử lý kỷ luật cán bộ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã từng nhấn mạnh: “Không thích thú gì khi phải kỷ luật đồng chí, đồng đội của mình. Nhưng vì

sự tiến bộ chung, vì để mong nhiều người không mắc sai phạm, chúng ta phải kỷ luật. Kỷ luật một vài người để cứu muôn người”.

Theo số liệu công bố tại phiên bế mạc Hội nghị lần thứ 11, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, chiều 12/10, sau khi xem xét các tờ trình của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương đã xem xét thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ ra khỏi Đảng đối với đồng chí Nguyễn Bắc Sơn, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng khóa X, nguyên Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương và đồng chí Trương Minh Tuấn, Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, Phó Trưởng ban Ban Tuyên giáo Trung ương, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

Như vậy, kể từ đầu nhiệm kỳ khóa XII đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã thi hành kỷ luật hơn 70 cán bộ cao cấp thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 1 đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị và 4 đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng khóa XII, 14 đồng chí nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, 1 đồng chí nguyên Phó Thủ tướng Chính phủ, 5 đồng chí Bộ trưởng và nguyên Bộ trưởng, 2 đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, 5 đồng chí nguyên Bí thư Tỉnh ủy và 17 đồng chí là tướng lĩnh; một số cán bộ đã bị xử lý hình sự.

Những cán bộ lãnh đạo, nguyên lãnh đạo bị kỷ luật trong thời gian qua cho thấy tất cả đảng viên đều bình đẳng trước kỷ luật của Đảng. Đảng viên ở bất cứ cương vị, lĩnh vực công tác nào, nếu vi phạm kỷ luật của Đảng đều phải được xem xét, xử lý kỷ luật nghiêm minh. Đó cũng là nguyên tắc đầu tiên trong công tác kỷ luật đảng viên của Đảng ta.

Kết quả trên đây cũng cho thấy Đảng đã rất nghiêm túc, thể hiện không có bất cứ vùng cấm nào, dù người vi phạm có giữ trọng trách đến đâu. Việc xử lý cán bộ vi phạm trong thời gian qua đã được làm một cách thận trọng, bài bản, rõ người, rõ tội, sai phạm đến đâu sẽ xử lý đến đó, không còn là “lỗi của tập thể”, đặc biệt, việc xử lý kỷ luật cán bộ đã công khai trước dư luận, được Nhân dân đồng tình ủng hộ.

Tuy nhiên, cũng qua thực tế cho thấy, những cán bộ cấp cao có tầm ảnh hưởng lớn và do đó việc xử lý kỷ luật 1 cán bộ cấp cao cũng sẽ ảnh hưởng tới rất nhiều người khác và cả tổ chức, đơn vị nơi làm việc. Chúng ta không chỉ mất đi một cán bộ cấp cao mà còn hàng chục, thậm chí hàng trăm cán bộ, lãnh đạo của của tổ chức, đơn vị ấy cũng bị liên đới trách nhiệm. Kéo theo đó là trách nhiệm của tập thể cấp ủy nơi đó cũng bị kỷ luật, rồi tư tưởng tình cảm của cán bộ, đảng viên, người lao động cấp dưới cũng bị tác động.

Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng (Ban cán sự đảng Bộ Công Thương, Ban cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ban cán sự đảng Bộ Thông tin và Truyền thông, Ban cán sự đảng Bộ Giao thông vận tải, Ban Thường vụ Đảng ủy Ngoài nước, Ban Thường vụ Thành ủy Đà Nẵng và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc).

“Thật đau xót, nhưng không thể không làm, không có cách nào khác! Tất cả là vì sự nghiệp chung của Đảng, của đất nước, của Nhân dân. Đây là bài học sâu sắc, bài học đắt giá cho tất cả chúng ta” - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nêu rõ tại phiên bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 11, khóa XII.

Nhắc đến việc xử lý kỷ luật cán bộ, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước cũng đã từng nhấn mạnh: “Không thích thú gì khi phải kỷ luật đồng chí, đồng đội của mình. Nhưng vì sự tiến bộ chung, vì để mong nhiều người không mắc sai phạm, chúng ta phải kỷ luật. Kỷ luật một vài người để cứu muôn người”.

Vụ việc liên quan đến những cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước ta trong thời gian qua cho thấy, việc kiểm soát quyền lực rất quan trọng. Khi có quyền lực, có điều kiện mà không bị giám sát, kiểm tra chặt chẽ thì lòng tham nổi lên. Nguy cơ này cũng đã được Đảng ta nhận định và nêu rõ trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái”.

Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ.

Nguyên nhân sâu xa, nguyên nhân chính được xác định là do tình trạng suy thoái ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước dân. Bên cạnh đó, nguyên tắc tập trung dân chủ ở nhiều nơi bị buông lỏng; nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm, còn có tình trạng nể nang, né tránh, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh.

Để hạn chế thấp nhất những hạn chế, khuyết điểm và không có cán bộ vi phạm kỷ luật trong thời gian tới, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phải lấy phòng ngừa làm trọng, lấy xây là chính; kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, ngăn chặn những hành vi vi phạm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thiếu gương mẫu trong cuộc sống với mục đích “trị bệnh cứu người”. Tuy nhiên, cũng kiên quyết xử lý những tổ chức Đảng, đảng viên cố tình vi phạm, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, đến sự phát triển của đất nước.

Cho thấy việc xử lý kỷ luật cán bộ là bài học đắt giá, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cũng đề nghị từng đồng chí Ủy viên Trung ương Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên nêu gương, tự soi, tự sửa, tránh xa những cám dỗ vật chất, tham vọng để không đi vào vết xe đổ, gây ra những hậu quả, tổn thất khôn lường.

"Chúng ta đang tích cực chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng, phải kiên quyết không để lọt vào cấp uỷ những cán bộ vi phạm, thoái hoá, biến chất! Bất cứ trường hợp nào mà vi phạm kỷ luật, chúng ta phải xử lý nghiêm minh, làm nghiêm từ trên xuống dưới để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, để lấy lại và củng cố niềm tin và tình thương yêu, quý trọng của Nhân dân" - Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh.

Mỗi cán bộ, đảng viên chúng ta đều thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Cán bộ là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân", "việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân ta phải hết sức tránh". Phải đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc, của Nhân dân, của Đảng là tối thượng và danh dự là điều thiêng liêng cao quý nhất đối với mỗi con người, trước hết là đối với mỗi cán bộ, đảng viên. Chúng ta cũng phải rút ra bài học trong quản lý giáo dục rèn luyện cán bộ; trao quyền lực lớn phải đi đôi với ràng buộc trách nhiệm, kiểm tra giám sát. Phải "nhốt quyền lực trong lồng cơ chế", bởi nếu không, trong trăm thứ mất mát, mất của còn làm lại được chứ mất con người, mất cán bộ là mất mát lớn nhất và tổn thất lớn nhất của Đảng ta!

Nguồn: cpv.org.vn

TINH GIẢN BIÊN CHẾ: XIN ĐỪNG NHẢM MẮT... CẮT LIỀU!

Việc tinh giản biên chế tại các trường học hiện gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc; nơi thừa, nơi thiếu giáo viên cục bộ, ảnh hưởng đến chất lượng dạy và học trong các nhà trường.

"Rào cản" để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới

Về tinh giản biên chế, các Nghị quyết Trung ương 6, 7 khóa XII; Nghị quyết số 39/NQ-TW và Kết luận số 17-KL/TW của Bộ Chính trị đều khẳng định: Thực hiện tinh giản biên chế trong cả hệ thống chính trị đến năm 2021 phải đạt 10%.

Chính phủ đã giao cho Bộ Nội vụ chủ trì sửa đổi Nghị định số 108/2014/NĐ-CP về chính sách tinh giản biên chế để các quy định phù hợp hơn trong thực tiễn triển khai. Tuy nhiên, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW nhìn chung vẫn còn nhiều hạn chế, đặc biệt tinh giản biên chế ngành giáo dục. Việc thừa thiếu giáo viên vẫn diễn ra ở nhiều nơi, điển hình như ở TP. Hải Phòng, học sinh Trường Trung học cơ sở Lý Tự Trọng (TP. Hải Phòng) cứ đến giờ học tiếng Anh là lại ngồi chơi! Nguyên nhân do nhà trường bị thiếu giáo viên dạy tiếng Anh nhưng quận chưa kịp bổ sung.

Chia sẻ về vấn đề này, TS. Mai Văn Tĩnh, nguyên chuyên viên cao cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phó Trưởng ban Ban Nghiên cứu và phân tích chính sách (Hiệp hội các trường Đại học, Cao đẳng Việt Nam) cho rằng, lối tư duy bao cấp của nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung đã lỗi thời, nhiều địa phương máy móc cắt 10% giáo viên nhưng không tính đến tình trạng thiếu hoặc thừa giáo viên. Do vậy, việc triển khai tinh giản biên chế, hạn chế ngân sách Nhà

nước đẩy việc hủy hợp đồng với các giáo viên ngày càng diễn ra nhanh, mạnh và khẩn trương hơn bao giờ hết. Mặt khác, đối với ngành Giáo dục trong bối cảnh sắp triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, đây sẽ là rào cản lớn.

Ngày 20/7/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo có Công văn số 3043/BGDĐT- NGCBQLGD gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc đôn đốc thực hiện tinh giản biên chế ngành Giáo dục. Theo đó, để thực hiện có hiệu quả việc tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/1/2018 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương không cắt giảm cơ học chỉ tiêu biên chế giao hàng năm để thực hiện tinh giản biên chế mà cần làm tốt việc đánh giá phẩm chất, năng lực cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên theo chuẩn nghề nghiệp và đánh giá kết quả làm việc của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hàng năm để sàng lọc, phân loại làm căn cứ tinh giản biên chế.

Chính sách giảm biên chế còn nhiều bất cập

Trao đổi về tình trạng thừa - thiếu giáo viên, TS. Mai Văn Tinh cho rằng: Cải cách hành chính là một chủ trương đúng, tạo động lực mới cho đội ngũ công chức, viên chức và toàn hệ thống chính trị. Tuy nhiên, nhìn cụ thể từng ngành, chính sách giảm biên chế còn nhiều bất cập. Cụ thể, đối với ngành Giáo dục, ở các địa phương, việc cắt giảm biên chế đang chạy theo lợi ích nhóm.

TS. Mai Văn Tinh nhấn mạnh, giáo viên vừa là sản phẩm của các cơ sở đào tạo giáo viên, vừa là nguồn nhân lực rất quan trọng của ngành Giáo dục. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta cần nhận thức rõ ai là người chủ sử dụng lực lượng giáo viên ở địa phương? Phải chăng đại bộ phận là các trường công lập và một số trường dân lập.

Đây chính là nhà doanh nghiệp sử dụng sản phẩm giáo viên. Còn các cơ sở đào tạo sư phạm lại chính là nơi sản xuất ra các sản phẩm này, đứng ở giữa chịu trách nhiệm điều phối quan hệ cung cầu chính là các cấp thẩm quyền ở địa phương và Trung ương. Cơ chế thị trường rất cần có sự bắt tay của 3 “nhà”: Nhà sản xuất (các cơ sở đào tạo sư phạm) - nhà sử dụng (các nhà trường phổ thông) - Nhà nước (địa phương và Trung ương).

3 “nhà” này cần ngồi lại với nhau, cùng điều tra nghiên cứu, thống kê, lập quy hoạch, phân cấp, thống nhất trong quá trình tuyển dụng nhân sự và tinh giản biên chế. Chẳng hạn, trong phạm vi thẩm quyền hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo (thông qua các Phòng Giáo dục và Đào tạo) nếu phát hiện thiếu giáo viên âm nhạc ở nhà trường của địa phương nào đó, họ có quyền ký hợp đồng đào tạo với giáo viên âm nhạc với nhà trường sư phạm nào đó ở trong và ngoài tỉnh.

Chính vì vậy, cần có cơ chế đặt hàng các đơn vị đào tạo sư phạm hiện nay. Do đó, vai trò của cấp thẩm quyền địa phương rất quan trọng trong việc giải quyết bài toán về tinh giản biên chế hiện nay sao cho trọn lý vẹn tình. Tuy nhiên, ở đây phải đề cao vai trò cấp nhà trường (Hội đồng trường, Ban giám hiệu...) trong việc giám sát và đánh giá chất lượng đào tạo giáo

viên trong quá trình sử dụng để cấp thẩm quyền địa phương trực tiếp giải trình trách nhiệm với các cử tri (Hội đồng nhân dân) về tình trạng thừa, thiếu và chất lượng sử dụng giáo viên.

Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng quy định khung số người, khối lượng công việc của cán bộ ngành Giáo dục. Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ phải làm tốt công tác tham mưu cho Chính phủ tăng biên chế nếu tăng lớp, tăng trường, xem xét lại định mức biên chế các cấp học có nhu cầu lớn về giáo viên để đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông mới.

Quá trình này sẽ giúp cho việc thu thập số liệu thống kê nhân sự ngành Giáo dục cập nhật chính xác. Điều quan trọng là phải tạo cơ chế để các cấp thẩm quyền (Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo và lãnh đạo các nhà trường phổ thông) chủ động, sáng tạo trong việc điều chỉnh, giảm biên chế và chịu trách nhiệm giải trình về quá trình này với cử tri nơi họ đảm nhiệm thông qua Hội đồng nhân dân các cấp.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

THỰC THI CHÍNH SÁCH YẾU VẪN LÀ “RÀO CẢN” VỚI DOANH NGHIỆP

Luật sư Trần Hữu Huỳnh cho rằng, thời gian qua đã có nhiều chính sách, văn bản pháp luật mới được ban hành với mục đích hỗ trợ cho cộng đồng doanh nghiệp.

Luật sư Trần Hữu Huỳnh, Chủ tịch Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam khẳng định, việc tháo gỡ chính sách, cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường kinh doanh sẽ tạo điều kiện cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Luật sư Trần Hữu Huỳnh cho rằng, thời gian qua đã có nhiều chính sách, văn bản pháp luật mới được ban hành với mục đích hỗ trợ, tạo điều kiện cho sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp.

PV: Theo ông, chính sách, văn bản pháp luật mới này đã tác động cụ thể như thế nào đến sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp?

Luật sư Trần Hữu Huỳnh: Những hoạt động cụ thể này đã cải thiện đáng kể chất lượng môi trường đầu tư, kinh doanh. Nhờ đó, niềm tin của doanh nghiệp đã được cải thiện đáng kể khi chất lượng môi trường kinh doanh liên tục được cải thiện.

Điều đó cũng cho thấy sự cải cách đang đi đúng hướng và việc hỗ trợ doanh nghiệp ngày càng thực chất hơn.

Minh chứng rõ ràng nhất chính là kết quả điều tra PCI 2018 cho thấy mức độ lạc quan của cộng đồng doanh nghiệp vẫn duy trì ở mức tương đối cao với 49,3% doanh nghiệp cho biết sẽ mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh trong 2 năm tới. Tỷ lệ doanh nghiệp tiếp tục kinh doanh với quy mô hiện tại là 42,4%. Chỉ có 8,3% còn lại cho biết sẽ giảm quy mô kinh doanh hoặc có kế hoạch đóng cửa.

Mức độ lạc quan về triển vọng kinh doanh của doanh nghiệp có xu hướng gia tăng theo quy mô của doanh nghiệp. Kết quả điều tra cho thấy nhóm doanh nghiệp có quy mô lớn hơn thì có kế hoạch mở rộng quy mô hoạt động nhiều hơn.

Cụ thể, chỉ 41% doanh nghiệp có quy mô vốn dưới 1 tỷ đồng sẽ gia tăng quy mô sản xuất kinh doanh; trong khi với nhóm doanh nghiệp có quy mô vốn từ 200 tỷ đồng trở lên, tỷ lệ doanh nghiệp sẽ mở rộng quy mô hoạt động lên tới 70%.

Với những chính sách như vậy, thời gian qua, chúng ta không chỉ chứng kiến sự phát triển không ngừng của khối doanh nghiệp tư nhân trong nước mà tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài đến Việt Nam cũng tăng lên.

Không chỉ vậy, những chính sách còn giúp số doanh nghiệp mới thành lập tăng cao, đưa Việt Nam tiến gần hơn với mục tiêu trở thành quốc gia khởi nghiệp. Cùng với đó, năng lực cạnh tranh của Việt Nam trên bản đồ cạnh tranh quốc tế đã được cải thiện đáng kể (năm 2019 nâng 10 bậc và là quốc gia có chỉ số cải thiện cao nhất thế giới).

Thật ra, thước đo chất lượng các văn bản chính sách, quy định pháp luật chính là sự tiếp nhận tích cực của thực tiễn thông qua việc thực thi chính sách pháp luật nhanh, chi phí thấp, tạo được động lực phát triển bền vững.

PV: Song công bằng mà nói, thời gian qua, vẫn còn những điểm hạn chế trong các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, khiến doanh nghiệp gặp khó trong quá trình kinh doanh, thưa ông?

Luật sư Trần Hữu Huỳnh: Đúng là việc xây dựng chính sách, pháp luật có bước tiến nhưng đáng lo là việc thực thi lại mang về kết quả không được như mong đợi, vẫn còn tình trạng doanh nghiệp và người dân “phản nản” về các thủ tục hành chính và quá trình thực thi pháp luật.

Kết quả điều tra PCI 2018 cho thấy gánh nặng “hậu đăng ký doanh nghiệp” đang là vấn đề lớn với nhiều doanh nghiệp. Cụ thể, năm 2018 có 15,8% doanh nghiệp cho biết phải chờ hơn 1 tháng mới có đủ tất cả các giấy tờ cần thiết để có thể chính thức đi vào hoạt động. Con số trên có xu hướng gia tăng trong 5 năm trở lại đây. Tỷ lệ doanh nghiệp cho biết gặp khó khăn để xin được các loại giấy phép cũng cao ở mức đáng báo động. 34% doanh nghiệp cho biết gặp khó khăn khi xin các giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh ngành nghề kinh doanh có điều kiện, 30% doanh nghiệp phải mất thời gian chờ đợi để nhận được giấy chứng nhận về phòng cháy chữa cháy. Trong quá trình hoạt động, 29% doanh nghiệp gặp khó khăn khi xin cấp giấy chứng nhận phù hợp quy chuẩn kỹ thuật hoặc các loại giấy chứng nhận khác.

Môi trường kinh doanh Việt Nam dù có nhiều cải thiện nhưng quá trình cắt giảm điều kiện kinh doanh của các Bộ, ngành ở thời điểm hiện tại đang chững lại và xuất hiện nhiều rào cản mới, chi phí bôi trơn vẫn còn ở mức cao; tình trạng tham nhũng dù đã được ngăn chặn nhưng chưa được đẩy lùi đáng kể, năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp chưa được cải thiện, doanh nghiệp Việt vẫn chưa lớn hoặc không muốn lớn.

Những vấn đề này, nếu không sớm được cải thiện sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của doanh nghiệp, khiến doanh nghiệp trong nước hoặc phải duy trì mức trung bình đủ để tồn tại hoặc phải chấp nhận sáp nhập.

PV: Vậy theo ông, trong thời gian tới, chính sách pháp luật cần cải thiện như thế nào để hỗ trợ hơn nữa cho sự phát triển của doanh nghiệp?

Luật sư Trần Hữu Huỳnh: Muốn thay đổi, cải thiện tháo gỡ chính sách tạo điều kiện cho sự phát triển của doanh nghiệp thì chúng ta không thể xử lý theo kiểu từng vụ việc, từng văn bản theo kiểu "nóng tay bắt lỗi tai".

Tôi cho rằng, chúng ta cần thay đổi toàn diện, đột phá, sáng tạo theo hướng định vị đúng vai trò của nhà nước và thị trường, phân định chức năng kiến tạo và phát triển của nhà nước và vai trò của doanh nghiệp, đổi mới thể chế cần được đặt trong sự thay đổi của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, của nền kinh tế kỹ thuật số, nền kinh tế chia sẻ, sáng tạo và quyết liệt.

Việc cải cách phải toàn diện dựa trên các tiêu chí, các chỉ số mà thế giới thường áp dụng; cải thiện môi trường kinh doanh không chỉ là các điều kiện kinh doanh mà còn là môi trường khởi nghiệp, sáng tạo, là đổi mới một cách đồng bộ với đổi mới chính trị, kinh tế, tư pháp song song với việc phải nghiêm chỉnh thực thi pháp luật và nâng cao trách nhiệm giải trình của Nhà nước trước Nhân dân, doanh nghiệp.

PV: Xin cảm ơn ông!

Nguồn: enternews.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP KHU VỰC TƯ NHÂN ĐẾN NĂM 2025, TẦM NHÌN 2030

Ngày 11/10/2019, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 1362/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

Theo Kế hoạch, với mục tiêu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp khu vực tư nhân, phấn đấu có ít nhất 1,5 triệu doanh nghiệp vào năm 2025 và 2 triệu doanh nghiệp vào năm 2030. Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và tăng cường liên kết trong doanh nghiệp khu vực tư nhân. Đến năm 2030, thu hẹp khoảng cách về trình độ công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nâng tỷ lệ doanh nghiệp tham gia mạng lưới sản xuất và chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu ngang bằng với các nước dẫn đầu trong khối ASEAN (ASEAN-4).

Giai đoạn 2021 - 2030, doanh nghiệp khu vực tư nhân có mức tăng trưởng bình quân số lao động đạt khoảng 6 - 8%/năm; tăng trưởng bình quân thu nhập của người lao động đạt khoảng 25 - 30%/năm; tăng trưởng bình quân mức đóng góp vào ngân sách nhà nước đạt khoảng 23 - 25%/năm.

Kế hoạch đề ra 6 nhóm giải pháp phát triển bền vững doanh nghiệp tư nhân

Cụ thể, nhóm giải pháp 1, tiếp tục đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm đảm bảo duy trì niềm tin và tăng cường đầu tư kinh doanh bền vững của doanh nghiệp khu vực tư nhân.

Nhóm giải pháp 2, khuyến khích doanh nghiệp áp dụng các mô hình kinh doanh bền vững, công nghệ sản xuất sạch hơn, sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường.

Nhóm giải pháp 3, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo và đẩy mạnh thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhóm giải pháp 4, hỗ trợ nâng cao năng suất lao động trong doanh nghiệp; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, nâng cao năng lực quản lý, quản trị doanh nghiệp.

Nhóm giải pháp 5, khuyến khích doanh nghiệp khu vực tư nhân ứng dụng khoa học công nghệ, khai thác cơ hội của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Nhóm giải pháp 6, tăng cường vai trò của các tổ chức hiệp hội doanh nghiệp trong hỗ trợ doanh nghiệp khu vực tư nhân phát triển hiệu quả, bền vững.

Để triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2030, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần lồng ghép các nội dung, giải pháp phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân với các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án, các chương trình mục tiêu của các Bộ, ngành, địa phương liên quan nhằm sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

Trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư cần chủ trì theo dõi, khảo sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ hàng năm về tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch nhằm bảo đảm thực hiện hiệu quả Kế hoạch; tổng hợp, xem xét, cân đối và báo cáo Thủ tướng Chính phủ bố trí kinh phí chi phí đầu tư phát triển hỗ trợ triển khai thực hiện các giải pháp trong Kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân theo quy định; phối hợp với Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam trong năm 2019 thiết lập cơ chế phối hợp xác định phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định từng bước xây dựng hệ thống kết nối liên thông để phân loại doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động xây dựng lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân trong các chương trình, kế hoạch, đề án hỗ trợ phát triển doanh nghiệp của địa phương và xây dựng lộ trình thực hiện, bố trí nhân lực, ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp; giao trách nhiệm cho đơn vị đầu mối là Sở Kế hoạch và Đầu tư, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan thực hiện Kế hoạch tại địa phương, kịp thời gửi báo cáo về Bộ Kế hoạch và Đầu tư các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch để có giải pháp xử lý...

Anh Cao - Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ

BAN TỔ CHỨC TRUNG ƯƠNG: HƯỚNG DẪN XÂY DỰNG ĐỀ ÁN NHÂN SỰ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về Đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Ban Tổ chức Trung ương ban hành Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 hướng dẫn một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW.

Theo Hướng dẫn, cấp ủy các cấp cần lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các phụ lục kèm theo; Quy chế bầu cử trong Đảng; Bài viết của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước; Kế hoạch tổ chức đại hội của cấp mình; Hướng dẫn này và các nội dung liên quan. Ban Thường vụ cấp ủy các cấp lựa chọn hình thức tổ chức hội nghị triển khai, quán triệt Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các văn bản liên quan phù hợp với tình hình, đặc điểm, điều kiện và yêu cầu cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Thời gian tổ chức hội nghị quán triệt trong thời gian không quá 1 ngày và hoàn thành trước tháng 12/2019.

Cùng với đó, cần coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch công tác tuyên truyền về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trên các phương tiện thông tin đại chúng và các hình thức phù hợp, hiệu quả khác.

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025

Cấp ủy trực thuộc Trung ương quyết định thành lập tiểu ban nhân sự từ 5 - 7 đồng chí (bảo đảm không quá 50% số lượng ủy viên ban thường vụ đương nhiệm), gồm: Bí thư, các Phó Bí thư, Trưởng ban Ban Tổ chức, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra và Ủy viên Ban Thường vụ khác (nếu cần). Đồng chí Bí thư cấp ủy làm Trưởng Tiểu ban, đồng chí Trưởng ban Ban Tổ chức cấp ủy làm thường trực tiểu ban.

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng đề án nhân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025, tập trung vào một số nội dung chủ yếu sau: Tổng kết công tác nhân sự nhiệm kỳ 2015 - 2020; quán triệt quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng và các quy định, hướng dẫn của cấp trên; dự báo bối cảnh, tình hình, xác định rõ yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo.

Xây dựng đề án nhân sự bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy đối với địa bàn, lĩnh vực quan trọng và cơ cấu, tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo quy định. Bám sát quy định của Trung ương và trên cơ sở nguồn cán bộ (tái cử và quy hoạch), cấp ủy các cấp tiến hành xác định tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng cấp ủy viên đối với từng địa bàn, lĩnh vực công tác quan trọng theo phương châm: Phải coi trọng chất lượng cấp ủy, không vì cơ cấu mà hạ thấp tiêu chuẩn và không nhất thiết địa phương, ban, ngành nào cũng phải có người tham gia cấp ủy.

Việc xây dựng đề án nhân sự cần phải được thảo luận dân chủ, kỹ lưỡng, phát huy trí tuệ và tạo sự đoàn kết, thống nhất, đồng thuận trong tập thể cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy. Đồng thời, chủ động phòng ngừa, cảnh giác, ngăn chặn, đấu tranh, không để tác động, chi phối bởi những thông tin không chính thức, thông tin giả, xấu độc, bịa đặt, xuyên tạc trên internet, mạng xã hội... liên quan đến nhân sự và công tác chuẩn bị nhân sự.

Căn cứ vào tiêu chuẩn chung nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, cấp ủy các cấp cụ thể hóa tiêu chuẩn cấp ủy cho phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, cơ quan, đơn vị và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; trong đó, đối với một số chức danh cần xem xét cụ thể theo hướng: Các đồng chí được dự kiến giới thiệu làm Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân; lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2021 - 2026 ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, phải là người có kiến thức, am hiểu và có khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ thuộc lĩnh vực phụ trách.

Các đồng chí cấp ủy được dự kiến giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội khoá XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Luật Tổ chức Quốc hội và Luật Tổ chức chính quyền địa phương; đồng thời, phải có trình độ, năng lực và điều kiện thực hiện nhiệm vụ của đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân.

Các đồng chí dự kiến giới thiệu làm lãnh đạo chủ chốt ở cấp trên ngoài việc đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định, cần kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp (trừ trường hợp là cán bộ điều động, luân chuyển). Trường hợp đặc biệt, nếu nhân sự chưa kinh qua lãnh đạo chủ chốt cấp dưới trực tiếp, thì cấp ủy trực tiếp quản lý cán bộ phải báo cáo về nguồn cán

bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; đánh giá, nhận xét về phẩm chất, năng lực, uy tín đối với nhân sự và đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Đối với những đồng chí khi thực hiện quy trình công tác cán bộ nếu chưa bảo đảm một số tiêu chuẩn, điều kiện theo Thông báo kết luận số 43-TB/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị thì các cấp ủy phải tiến hành rà soát kỹ lưỡng, xử lý dứt điểm những vi phạm theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW ngày 26/4/2019 của Ban Bí thư và các quy định liên quan trước khi xem xét giới thiệu nhân sự tham gia cấp ủy các cấp.

Thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện

Cơ cấu cấp Ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ cấp ủy các cấp thực hiện theo quy định nêu tại Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; thực hiện nghiêm cơ cấu 3 độ tuổi đối với cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện, phân đầu: Dưới 40 tuổi từ 10% trở lên; từ 40 đến 50 tuổi khoảng 40% - 50%, còn lại trên 50 tuổi. Đối với cấp xã do ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương hướng dẫn cụ thể cho phù hợp...

Về số lượng cấp ủy: Đối với cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương: Căn cứ vào Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Ban Thường vụ cấp ủy trực thuộc Trung ương cụ thể hóa việc thực hiện giảm khoảng 5% số lượng cấp ủy viên so với số lượng tối đa được cấp có thẩm quyền xác định ở nhiệm kỳ 2015 - 2020 (không tính các đồng chí cán bộ Trung ương luân chuyển về địa phương). Đối với đảng bộ cấp cơ sở (gồm cả đảng bộ cấp xã và đảng bộ cơ sở mà đảng ủy được giao hoặc thí điểm giao một số quyền cấp trên cơ sở) cơ bản thực hiện số lượng như nhiệm kỳ 2015 - 2020 và do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Đối với những đảng bộ cấp xã, cấp huyện và tương đương thực hiện việc hợp nhất, sáp nhập thì số lượng cấp ủy viên, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Bí thư, Ủy viên Ủy ban kiểm tra cấp ủy tại thời điểm hợp nhất, sáp nhập có thể nhiều hơn so với quy định nhưng tối đa không quá số lượng hiện có (trừ các đồng chí đến tuổi nghỉ hưu, nghỉ công tác hoặc chuyển công tác khác); tuy nhiên, đến đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 thì thực hiện số lượng theo quy định.

Về số lượng Phó Bí thư cấp ủy: Số lượng Phó Bí thư cấp tỉnh (không tính các đồng chí cán bộ Trung ương điều động, luân chuyển về địa phương), cấp huyện thực hiện theo Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị. Riêng số lượng Phó Bí thư cấp ủy các tổ chức đảng trong Công an nhân dân thực hiện theo Quy định số 192-QĐ/TW ngày 18/5/2019 của Bộ Chính trị. Đối với đảng bộ thực hiện thí điểm chủ trương Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thì tiếp tục cơ cấu 02 Phó Bí thư phụ trách công tác quan trọng của cấp ủy theo quy định.

Thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức chạy quyền

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo công tác quy hoạch cán bộ, chuẩn bị nhân sự cấp ủy thực hiện theo đúng tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị và các quy định hiện hành.

Cùng với việc thực hiện công tác quy hoạch theo định kỳ, các cấp ủy tổ chức đảng tập trung chỉ đạo thực hiện công tác rà soát quy hoạch cán bộ vào quý IV/2019; trong đó, lấy quy hoạch cấp ủy làm cơ sở để quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý; chú trọng quy hoạch chức danh người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị -

xã hội; đồng thời, đặc biệt quan tâm quy hoạch đối với cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số ở các cấp để tạo nguồn cán bộ và thực hiện chủ trương đổi mới cấp ủy theo tinh thần Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị.

Để chuẩn bị một bước nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025, các cấp ủy tổ chức đảng cần chủ động thực hiện điều động, luân chuyển, phân công, bố trí cán bộ theo sát đề án nhân sự cấp ủy đã được thông qua; trong đó, quan tâm lãnh đạo, tăng cường cán bộ cho những nơi còn thiếu hoặc có phương án điều động, phân công công tác khác đối với nhân sự ngay sau đại hội; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xử lý dứt điểm đối với những nơi nội bộ có biểu hiện mất đoàn kết hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài...

Công tác nhân sự phải thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cấp ủy và cán bộ, đảng viên; thực hiện nghiêm việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ, chống chạy chức chạy quyền theo tinh thần Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị. Đồng thời, phải đặc biệt coi trọng việc nâng cao chất lượng cấp ủy các cấp; chất lượng, hiệu quả việc rà soát, lựa chọn, giới thiệu, thẩm định, xác minh và kết luận rõ, chính xác những vấn đề về tiêu chuẩn cấp ủy, tiêu chuẩn chính trị, các nội dung liên quan đến nhân sự trước đại hội./.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

* Thủ tướng Chính phủ quyết định:

Bổ nhiệm ông Võ Thành Thông, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiêm giữ chức Ủy viên Hội đồng quản trị Ngân hàng Chính sách xã hội (thay ông Đào Quang Thu, Thứ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nghỉ hưu theo chế độ).

Điều động, bổ nhiệm ông Lương Hải Sinh, Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Mua bán nợ Việt Nam trực thuộc Bộ Tài chính, giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Phát triển Việt Nam.

* Bộ Công an:

Đại tá Lê Tấn Tới, Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ, Bộ Công an.

* Bộ Công Thương:

Ông Trần Anh Tấn, Giám đốc Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch thuộc Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Cục trưởng Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp.

* Thành phố Hà Nội:

Ông Nguyễn Thanh Minh, Phó Bí thư Quận ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân quận Nam Từ Liêm được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Tổ chức Thành ủy.

Miễn nhiệm chức danh Ủy viên Thường trực, Trưởng ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố khóa XV đối với ông Nguyễn Hoài Nam (nghỉ hưu theo chế độ).

* Thành phố Hồ Chí Minh:

Ông Đinh Văn Hòa, Phó Trưởng phòng Phòng Bảo vệ chính trị nội bộ, Ban Tổ chức Thành ủy được tiếp nhận, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Dân tộc thành phố.

* Tỉnh Thái Nguyên:

Miễn nhiệm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII đối với ông Nhữ Văn Tâm (nghỉ hưu theo chế độ).

Miễn nhiệm ông Phạm Văn Thọ, nguyên Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ông Lê Quang Tiến, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ông Nguyễn Trọng Hiếu được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

* Tỉnh Tuyên Quang:

Đại tá Hà Đình Khiêm, Phó Chính ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (thay Đại tá Bùi Minh Hoàn, Chính ủy Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh nhận quyết định nghỉ chờ hưu theo chế độ).

*** Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Đỗ Văn Hùng, Phó Giám đốc Sở Y tế tỉnh Quảng Trị được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Y tế, thay ông Trần Văn Thành nghỉ hưu theo chế độ.

*** Tỉnh Khánh Hòa:**

Ông Lê Thanh Quang thôi giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa nhiệm kỳ 2015 - 2020, nghỉ công tác để chữa bệnh theo nguyện vọng cá nhân.

Ông Nguyễn Khắc Định, Ủy viên Trung ương Đảng, Ủy viên Đảng Đoàn Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội khóa XIV, thôi giữ chức Ủy viên Đảng Đoàn Quốc hội; chỉ định đồng chí tham gia Ban chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Bí thư Tỉnh ủy Khánh Hòa nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Lê Hữu Hoàng, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Yên sào Khánh Hòa được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Miễn nhiệm chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh đối với ông Phan Thông nghỉ hưu theo chế độ.

*** Tỉnh An Giang:**

Ông Nguyễn Thanh Phong, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Chợ Mới được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng ban Ban Nội chính Tỉnh ủy.

Ông Nguyễn Minh Hùng, Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu được điều động đến nhận nhiệm vụ tại Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh để bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương.

Ông Võ Nguyên Nam, Giám đốc Sở Công Thương tỉnh An Giang được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Huyện ủy Chợ Mới, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Ông Huỳnh Quốc Thái, Bí thư Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh An Giang được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức Phó Bí thư Thị ủy Tân Châu, nhiệm kỳ 2015 - 2020 và giới thiệu để bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Tân Châu, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

*** Tỉnh Bạc Liêu:**

Đại tá Trần Phong, Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Công an tỉnh Bạc Liêu được giao phụ trách Công an tỉnh Bạc Liêu.

Nguồn: baochinhphu.vn